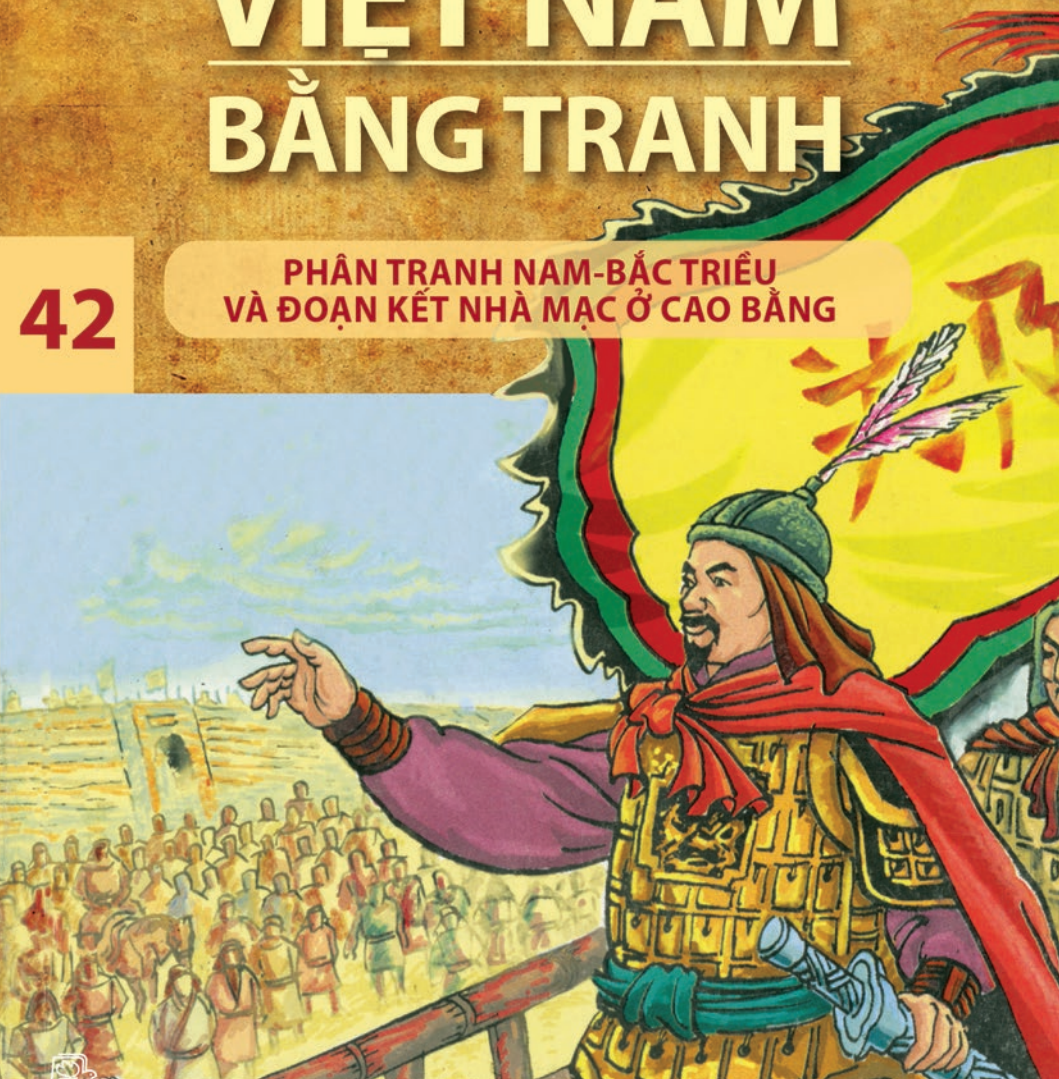


# LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH

42

PHÂN TRANH NAM-BẮC TRIỀU  
VÀ ĐOẠN KẾT NHÀ MẠC Ở CAO BẰNG



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ



*Chủ biên*  
**TRẦN BẠCH ĐĂNG**  
*Biên soạn*  
**ĐINH VĂN LIÊN**  
*Họa sĩ*  
**NGUYỄN QUANG VINH**



# **LỊCH SỬ VIỆT NAM**

---

## **BẰNG TRANH**

**TẬP 42: PHẢN TRANH NAM - BẮC TRIỀU  
VÀ ĐOẠN KẾT NHÀ MẠC Ở CAO BẰNG**

Tái bản lần thứ nhất

**NHÀ XUẤT BẢN TRẺ**

Hình vẽ do phòng vẽ “Lịch sử Việt Nam bằng tranh” thực hiện  
Họa sĩ thể hiện: Tô Hoài Đạt  
Biên tập hình ảnh: Tô Hoài Đạt

---

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THƯ VIỆN KHTH TP.HCM  
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Phân tranh Nam Bắc triều và đoạn kết nhà Mạc ở Cao Bằng / Trần Bạch Đằng chủ biên; Đinh Văn Liên biên soạn; họa sĩ Nguyễn Quang Vinh, Tái bản lần thứ 1. TP. Hồ Chí Minh: Trẻ 2013

80tr.; 20cm. (Lịch sử Việt Nam bằng tranh; T.42).

1. Việt Nam Lịch sử 15921788 Sách tranh 2. Việt Nam Lịch sử Triều nhà Mạc, 15271592 Sách tranh. I. Trần Bạch Đằng. II. Đinh Văn Liên. III. Ts: Lịch sử Việt Nam bằng tranh.

1. Vietnam History 15921788 Pictorical works. 2. Vietnam History Mạc dynasty, 15271592 Pictorical works.

## LỜI GIỚI THIỆU

*Nhà Mạc lấy ngôi của nhà Lê năm 1527 thì 6 năm sau, 1533, nhà Lê với sự giúp sức của Nguyễn Kim đã trung hưng ở Thanh Hóa. Đất nước bị chia làm hai vùng, nhà Mạc thống trị ở vùng Bắc bộ ngày nay được sử cũ gọi là Bắc triều. Nhà Lê - Nguyễn, từ năm 1545 Nguyễn Kim chết là Lê - Trịnh, nắm quyền hành từ vùng Thanh Hóa trở vào được gọi là Nam triều.*

*Các nhà nghiên cứu tổng kết: trong 60 năm chiến tranh (1533-1592) giữa Lê và Mạc đã diễn ra 38 trận lớn nhỏ, dốc hết quốc khố cùng sức dân, nhân tài vào việc tranh giành quyền lực. Chỉ có người dân vô tội phải chịu cảnh lầm than, ly tán, ruộng đồng bỏ hoang, không người trông trọt.*

*Những nội dung trên được truyền tải trong tập 42 của bộ Lịch sử Việt Nam bằng tranh “Phân tranh Nam - Bắc triều và đoạn kết nhà Mạc ở Cao Bằng” phân lời do Đinh Văn Liên biên soạn, phần hình ảnh do Nguyễn Quang Vinh thể hiện.*

*Nhà xuất bản Trẻ xin trân trọng giới thiệu tập 42 của bộ Lịch sử Việt Nam bằng tranh.*

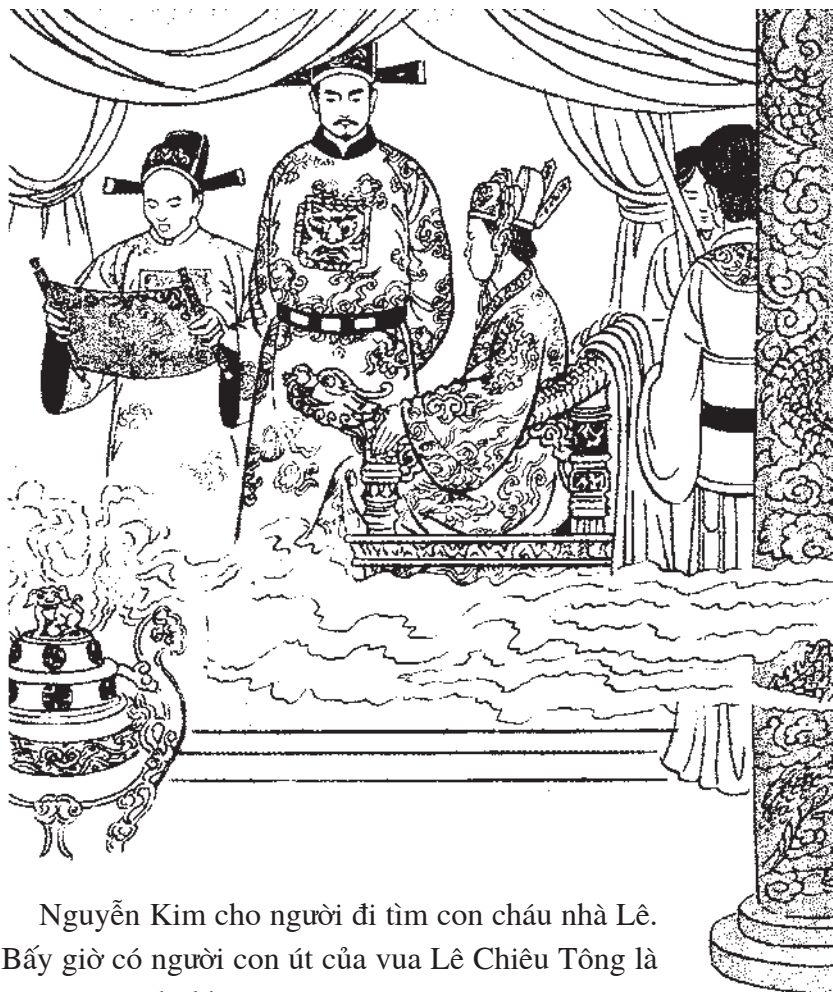
**NHÀ XUẤT BẢN TRẺ**

Cuộc nội chiến ác liệt giữa Bắc triều và Nam triều kéo dài hơn nửa thế kỷ đã làm cho đời sống nhân dân vô cùng cực khổ. Nghịch cảnh này theo miêu tả của Lê Quý Đôn trong Đại Việt thông sử thật là bi đát: Năm 1591, khi Trịnh Tùng kéo quân ra Thăng Long đã *“chém đầu hơn một vạn quân địch, máu chảy khắp nơi, thây chất thành non”* hay *“con sông Mã từ bến Ứng trở xuống, sông Lam từ bến Bồng trở xuống khói lửa ngất trời, bóng cò ngợp đất; nhân dân công già, dất trẻ, chạy trốn lưu ly, ngoài đường vang tiếng kêu khóc”*.



Thời nhà Mạc, sự yên bình để xây dựng đất nước thật ngắn ngủi. Khi Mạc Đăng Dung lấy ngôi nhà Lê, nhiều cựu thần trốn đi, trong đó có Hữu vệ Điện tiền Tướng quân An Thanh hầu Nguyễn Kim, con của Nguyễn Hoàng Dụ. Kim trốn sang Ai Lao (thuộc trấn Man Phủ đất Thanh Hóa), được vua nước ấy là Xạ Đẩu giúp đỡ binh khí và lương thực. Dưới thời Mạc Đăng Doanh (1530-1540), lực lượng Nguyễn Kim dần dần lớn mạnh.





Nguyễn Kim cho người đi tìm con cháu nhà Lê. Bấy giờ có người con út của vua Lê Chiêu Tông là Lê Duy Ninh, khi Mạc Đăng Dung cướp ngôi mới 11 tuổi, được Lê Quán công chạy trốn sang Ai Lao, đổi tên là Huyền. Vào năm 1532, Nguyễn Kim tìm được Ninh rước về Sầm châu lập lên làm vua, tức Lê Trang Tông<sup>(\*)</sup>.

---

<sup>\*</sup> Từ đây bắt đầu thời kỳ mà sử gọi là Lê Trung hưng nhưng thực chất các vua Lê thời này bị họ Trịnh chi phối.



Từ khi có danh nghĩa chính thống, Nguyễn Kim đã quy tụ được lực lượng của các cựu thần nhà Lê nên ngày càng mạnh. Năm 1537, một viên tướng nhà Mạc là Tây An hầu Lê Phi Thừa quản lĩnh 7 vùng ở Thanh Hóa khởi quân cướp phá của cải khắp ba ty rồi chạy sang Ai Lao đầu hàng quân Lê - Nguyễn.



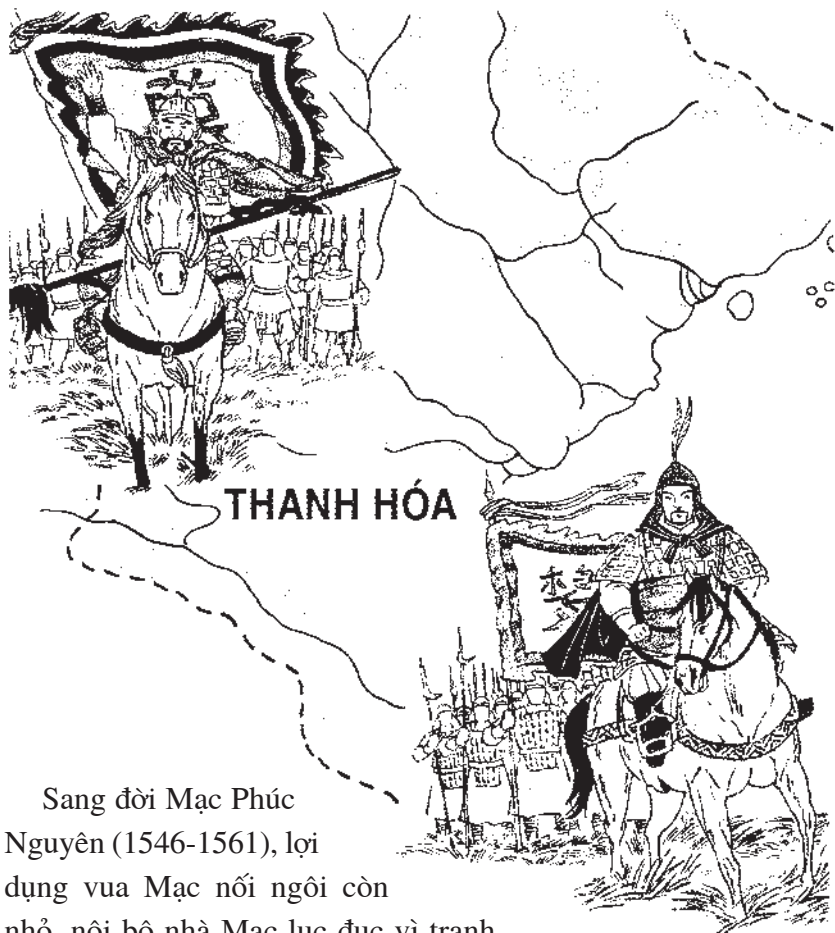
Nhân cơ hội đó, năm 1539, quân Lê - Nguyễn tiến về tấn công Nghệ An, Thanh Hóa và đến năm 1543 (dưới đời Mạc Phúc Hải 1541-1546) thì chiếm được hai vùng này để làm căn cứ. Từ đây Đại Việt tồn tại hai vương triều: Mạc và Lê.





Năm 1545, người trung hưng nhà Lê là Nguyễn Kim bị chết vì thuốc độc, con rể là Trịnh Kiểm lên thay. Kiểm là người có tài nên lực lượng Lê - Trịnh ngày càng được củng cố. Trong khi đó, Mạc Phúc Hải chỉ mãi vui chơi, ít lo việc nước. Vì thế, khi vua Lê Trang Tông nhiều lần thân chinh làm tướng kéo quân đánh ra Yên Mô (Ninh Bình), quân Mạc chống đỡ vô cùng vất vả.





Sang đời Mạc Phúc Nguyên (1546-1561), lợi dụng vua Mạc nối ngôi còn nhỏ, nội bộ nhà Mạc lục đục vì tranh chấp quyền hành, quân Lê - Trịnh một mặt tấn công ra Bắc, một mặt đem quân tiến đánh các vùng phía Nam. Các châu Hoan, Diễn (Nghệ An, Hà Tĩnh), Ô (Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên), Quảng (Quảng Nam, Đà Nẵng) đều hàng phục. Từ đây, đất nước chia làm hai: Thanh Hóa trở ra là Bắc triều (nhà Mạc), Thanh Hóa trở vào là Nam triều (nhà Lê - Trịnh).

Mùa thu năm 1555, nhà Mạc sai Thiên vương Mạc Kính Điển đem quân vào cướp lại Thanh Hóa, cho Thọ Quận công làm tiên phong đem 100 chiến thuyền đi trước. Hôm sau, Mạc Kính Điển đem quân đến hội ở sông Đại Lại, đóng ở núi Kim Sơn để trợ lực cho quân tiên phong.



Nghe tin, quân Lê - Trịnh lệnh cho dân chúng hai bên bờ sông không được kinh động rồi chia ra mai phục. Một lực lượng do Thái úy Đình Công đốc suất các tướng nhà Mạc về hàng như Lê Bá Ly, Nguyễn Khải Khang, Nguyễn Thiến, Lê Khắc Thận cùng binh tướng bản bộ mai phục ở phía nam sông, trên các dãy núi Yên Định<sup>(\*)</sup> đến núi Quân Yên<sup>(\*\*)</sup>.

---

*\*, \*\* Đều thuộc tỉnh Thanh Hóa ngày nay*







Trịnh Kiểm đích thân dẫn quân mai phục ở phía bắc sông từ núi Bạch Thạch đến Kim Sơn, chọn 50 con voi phục ở chân núi. Lại sai Phạm Đốc đem thủy quân cùng tướng Mạc về hàng là Nguyễn Quyện và hơn 10 chiến thuyền chiếm cứ mạn thượng lưu sông, đi lại làm thế ỷ giốc.



Hôm sau, giờ Ty, thuyền quân Mạc kéo qua Kim Sơn đến chợ Ông Cung (Vĩnh Lộc, Thanh Hóa). Không thấy quân Lê - Trịnh động tĩnh, quân Mạc đâm ra chủ quan. Trong các chiến thuyền, quân Mạc đàn sáo ca hát như đi vào chỗ không người.

Gần trưa, bất chợt có một tiếng súng lệnh nổ vang ở núi Quân Yên. Rồi dọc hai bờ sông liên tiếp có bảy tiếng súng đáp lại. Sau đó, quân Lê - Trịnh từ những chỗ mai phục đổ ra. Voi ở thượng lưu đã qua sông hăng hái tranh nhau tiến tới, binh thuyền của Phạm Đốc và Nguyễn Quyện cũng thuận dòng lao xuống. Tất cả nhất loạt vây quân Mạc mà đánh.



Quân Mạc bị động, quăng hết thương giáp bỏ chạy, cùng đường nhảy xuống sông chết đuối rất nhiều. Tướng tiên phong quân Mạc trốn không kịp bị bắt sống. Trận này quân Mạc tổn thất đến mấy vạn người, Mạc Kính Điển vội vàng thu nhặt tàn quân rút lui. Những tướng Mạc không hàng đều bị chém ở núi Đồng Lộc.



Tháng 7 năm 1557, nhà Mạc lại sai Mạc Kính Điển đem quân vào chiếm lại Thanh Hóa. Quân Mạc kéo đến sông Thần Phù và vùng Tống Sơn, Nga Sơn (giáp giới giữa Ninh Bình và Thanh Hóa), đốt phá cầu phao, thanh thế rất mạnh.



Bên Lê - Trịnh sai Thanh Quận công giữ Nga Sơn, Thụy Quận công giữ Tống Sơn. Ai nấy đều đem quân binh ra liều chết chống giữ, quân Mạc không sao tiến lên được.

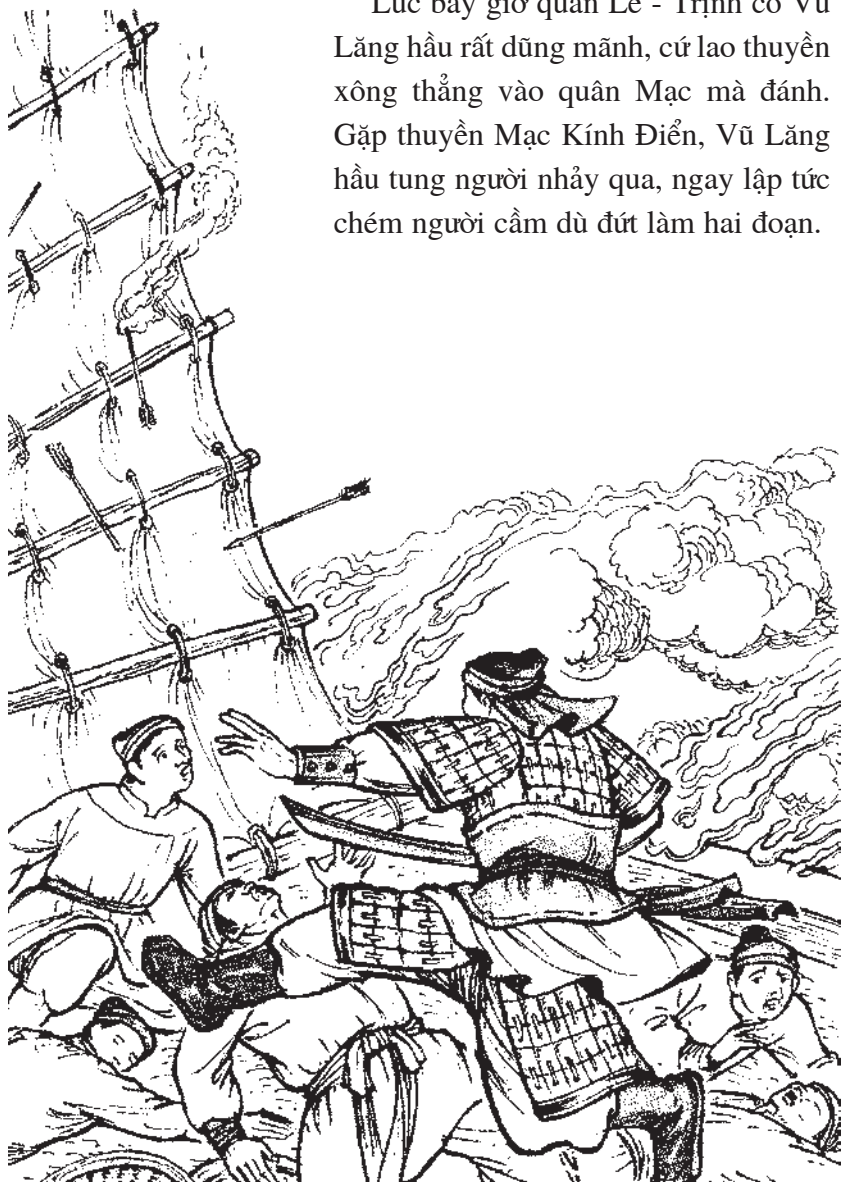


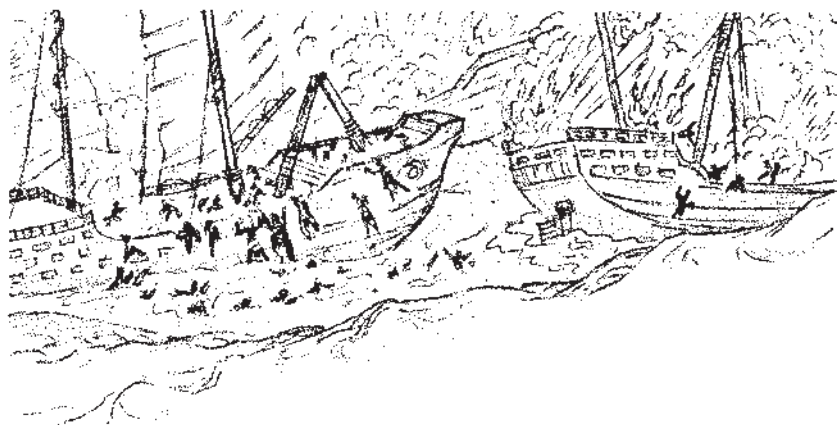


Trong lúc đó, Thái sư Trịnh Kiểm đích thân chỉ huy binh lương, ngầm tiến đến chân núi Yên Mô (thuộc Ninh Bình) rồi thẳng tới cửa biển, đánh úp phía sau quân Mạc. Tiếng súng nổ liên hồi, trên dưới đánh kẹp vào. Quân Mạc bị rơi vào vòng vây nên rối loạn và bị giết chết rất nhiều.



Lúc bấy giờ quân Lê - Trịnh có Vũ Lăng hầu rất dũng mãnh, cứ lao thuyền xông thẳng vào quân Mạc mà đánh. Gặp thuyền Mạc Kính Điển, Vũ Lăng hầu tung người nhảy qua, ngay lập tức chém người cầm dù đứt làm hai đoạn.

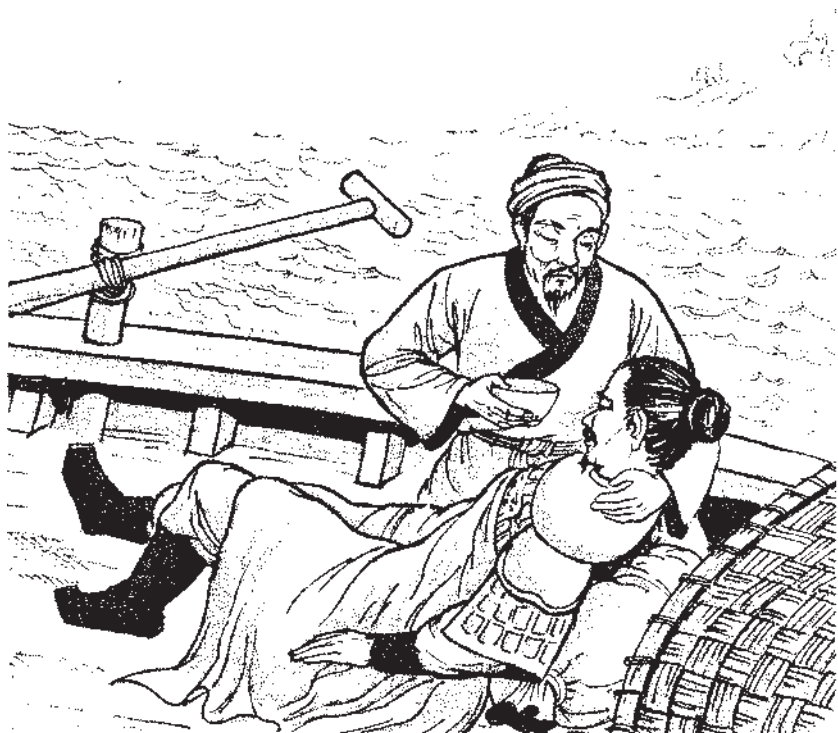


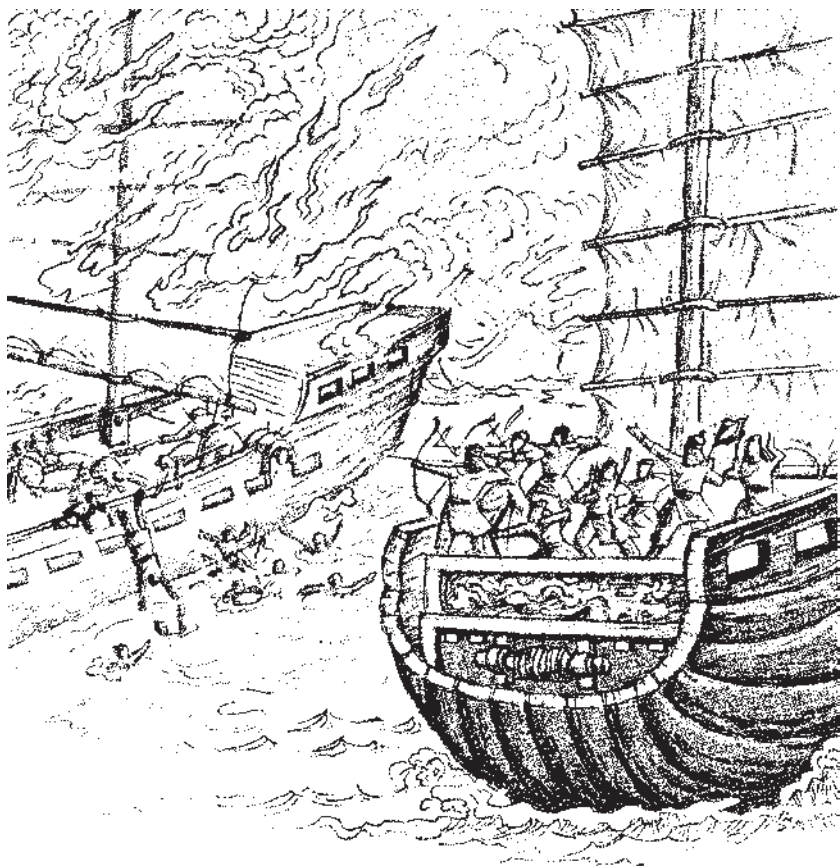


Trong tình thế nguy cấp, Mạc Kính Điển trở tay không kịp đành nhảy vội xuống sông lặn một mạch cho xa chỗ nguy hiểm, sau đó tấp vào một hang núi để ẩn náu. Quân Mạc mất tướng chẳng còn sức chiến đấu, lớp bỏ thuyền chạy trốn vào rừng núi, lớp ra hàng quân Lê, còn lại đều bị giết.



Mạc Kính Điển ẩn náu suốt ba ngày không có gì ăn nên đói lả, ban đêm mò ra thấy một thân chuối trôi qua cửa hang đành liều ôm lấy xuôi theo dòng để tìm đường về. May thay vài ngày sau đến Yên Mô gặp một người dân đánh cá cứu thoát.



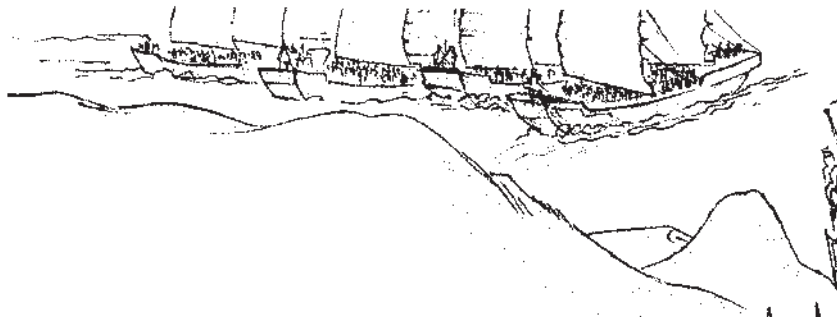


Trong khi Mạc Kính Điển đi đánh Thanh Hóa thì Mạc Phúc Nguyên cũng sai cha con Phạm Quỳnh, Phạm Giao đi đánh Nghệ An. Trịnh Kiểm sau khi phá tan quân của Mạc Kính Điển, kéo vào hỗ trợ cho quân Lê - Trịnh ở Nghệ An. Kiểm cho quân giả làm quân Mạc khiến cha con họ Phạm không đề phòng nên bị đại bại.

Thừa thắng, tháng 9 năm đó phía Nam triều đem 5 vạn quân thủy bộ đánh ra Sơn Nam. Đến sông Phụng Xí, quân Lê - Trịnh bắc cầu phao qua sông, phá tan quân Mạc, bắt sống tướng Mạc là Khánh Quốc công. Quân Mạc tan vỡ.







Sau khi đánh dẹp huyện Giao Thủy ở mạn dưới Sơn Nam, Trịnh Kiểm tự mình chỉ huy bộ binh, sai Phạm Đốc chỉ huy thủy quân, lấy Vũ Lăng hầu đem quân thủy đi tiên phong, tung quân đánh các nơi.

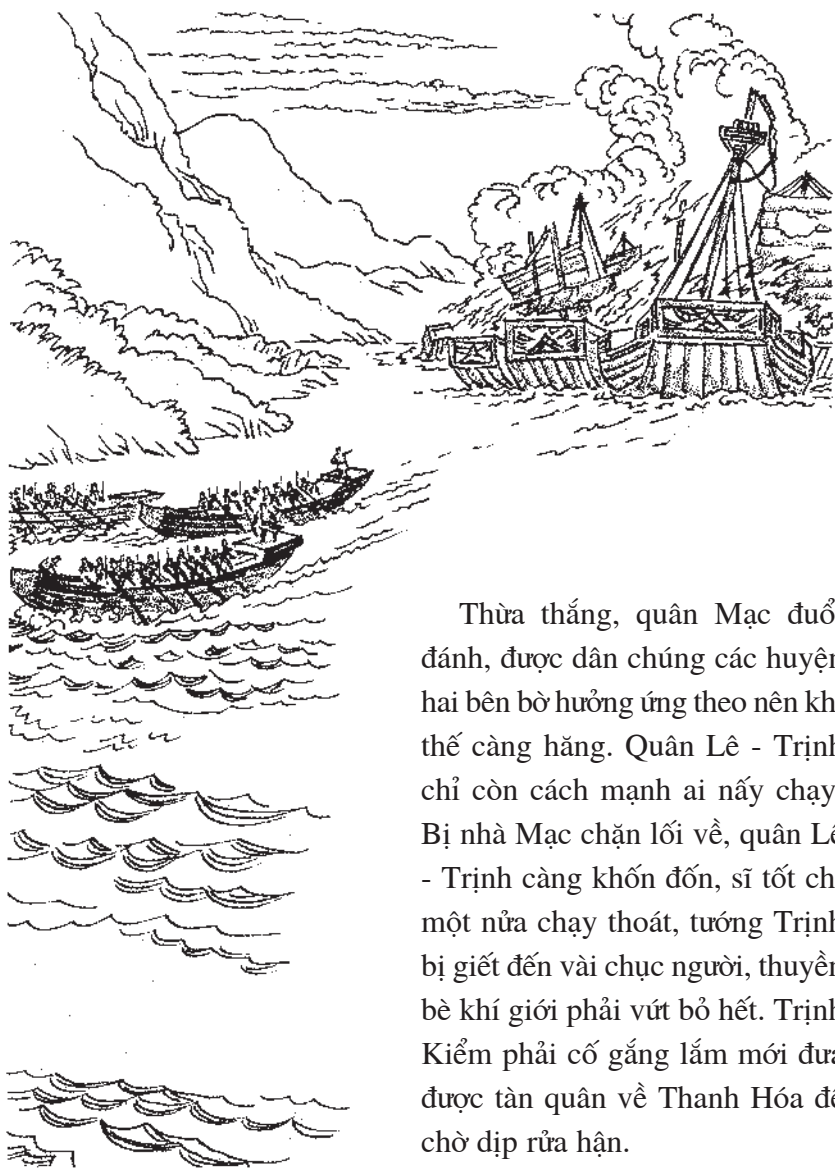




Nhà Mạc sai Nguyễn Quyện đem thuyền chiến chống giữ ở sông Giao Thủy. Vũ Lăng hầu như lần trước lại ép sát vào thuyền Nguyễn Quyện rồi nhảy sang định chém. Không ngờ Quyện đã cầm gươm chờ sẵn, Vũ Lăng hầu phải nhảy xuống sông lặn đi.

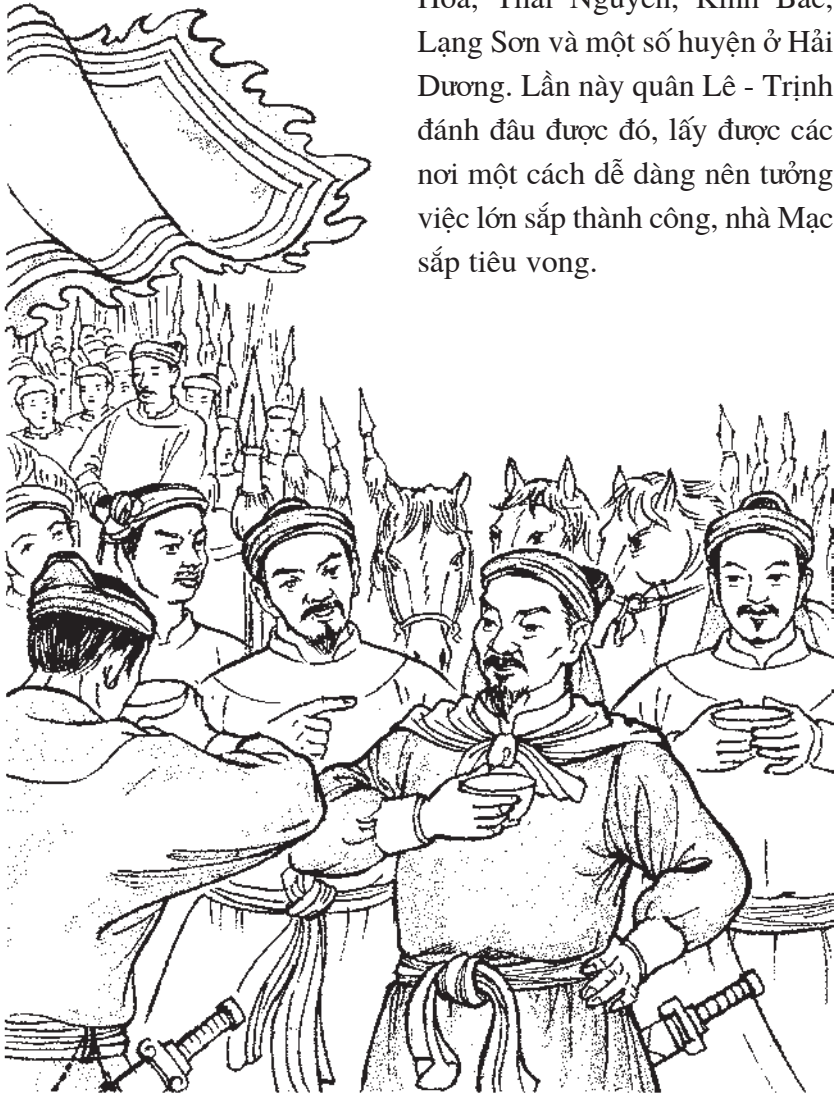
Quyện nhảy sang thuyền của Vũ Lăng hầu chém được đầu của người cầm dù rồi đưa lên hô lớn: “Đầu Vũ Lăng hầu đây, lũ chúng mày địch sao nổi ta”. Quân Lê - Trịnh nghe nói thế sợ hãi nhảy cả xuống sông, toàn quân tan vỡ. Thế trận lại nghiêng về quân Mạc.

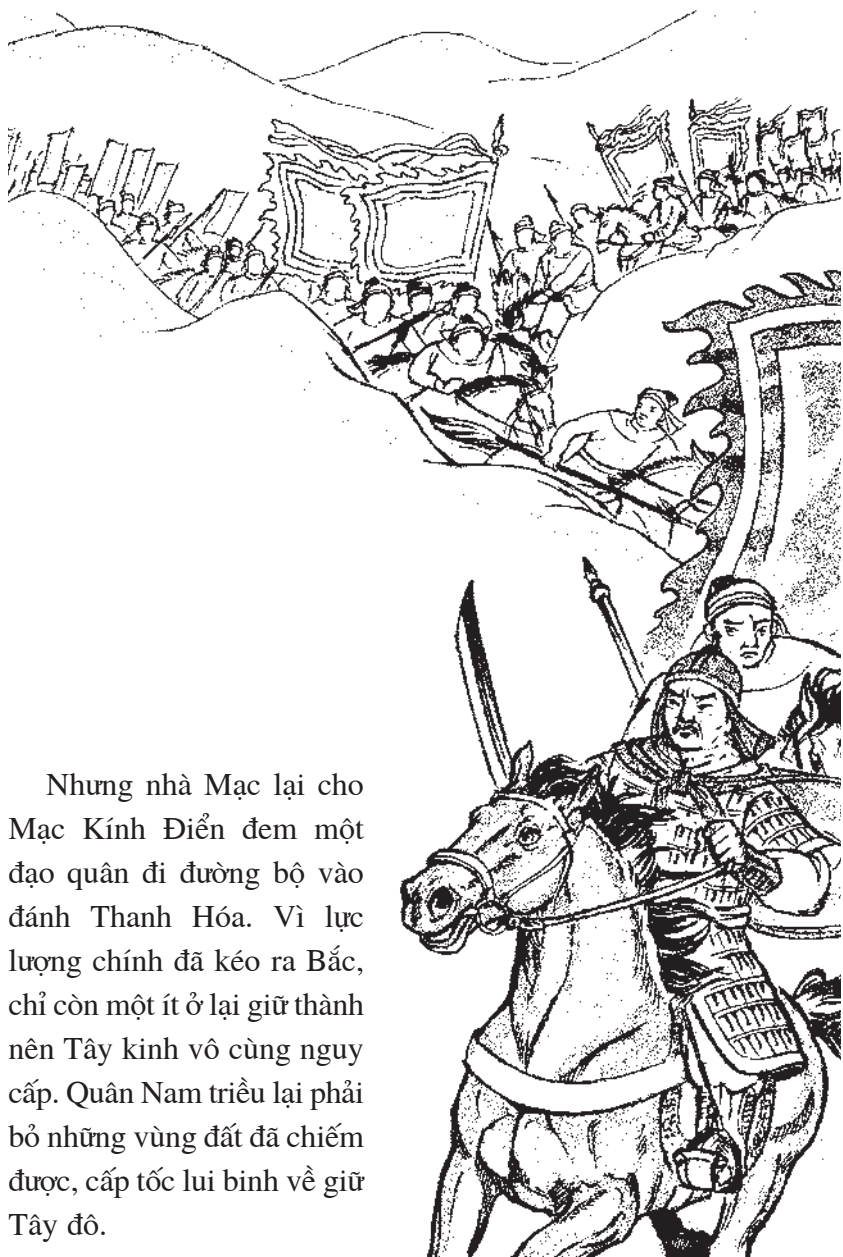




Thừa thắng, quân Mạc đuổi đánh, được dân chúng các huyện hai bên bờ hưởng ứng theo nên khí thế càng hăng. Quân Lê - Trịnh chỉ còn cách mạnh ai nấy chạy. Bị nhà Mạc chặn lối về, quân Lê - Trịnh càng khốn đốn, sĩ tốt chỉ một nửa chạy thoát, tướng Trịnh bị giết đến vài chục người, thuyền bè khí giới phải vứt bỏ hết. Trịnh Kiểm phải cố gắng lắm mới đưa được tàn quân về Thanh Hóa để chờ dịp rửa hận.

Năm Kỷ Mùi (1559), Nam triều lại đem 6 vạn quân ra đánh lấy được các tỉnh Sơn Tây, Hưng Hóa, Thái Nguyên, Kinh Bắc, Lạng Sơn và một số huyện ở Hải Dương. Lần này quân Lê - Trịnh đánh đâu được đó, lấy được các nơi một cách dễ dàng nên tưởng việc lớn sắp thành công, nhà Mạc sắp tiêu vong.

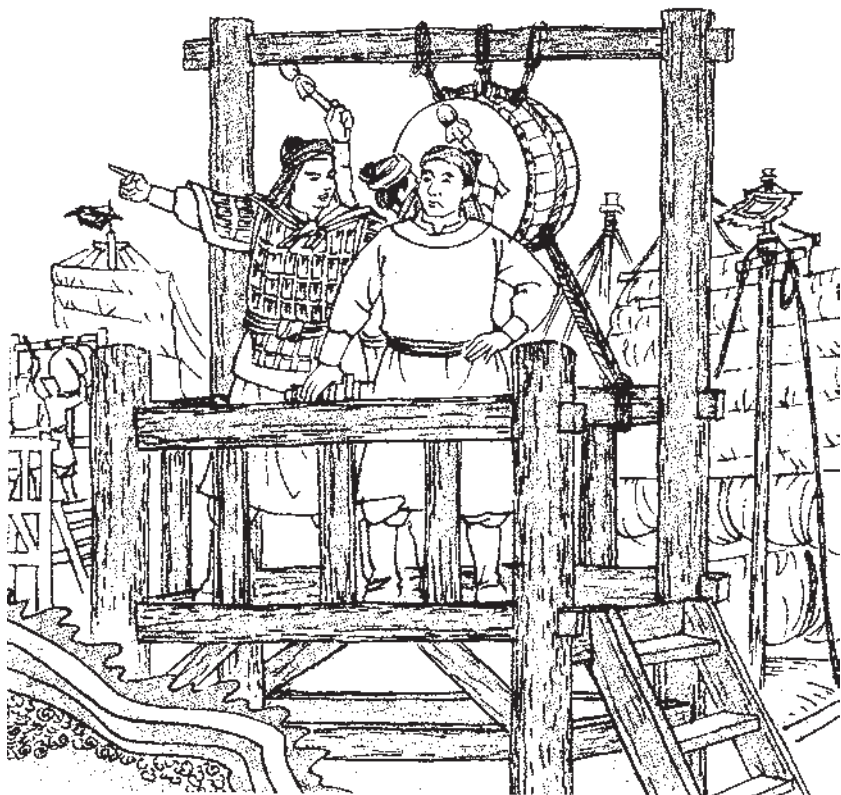




Nhưng nhà Mạc lại cho Mạc Kính Điển đem một đạo quân đi đường bộ vào đánh Thanh Hóa. Vì lực lượng chính đã kéo ra Bắc, chỉ còn một ít ở lại giữ thành nên Tây kinh vô cùng nguy cấp. Quân Nam triều lại phải bỏ những vùng đất đã chiếm được, cấp tốc lui binh về giữ Tây đô.



Để phòng thủ, vua Mạc cho quân đóng dọc phía Tây sông Nhị (sông Hồng), đồn trại san sát, thuyền bè nối nhau, ngày thì gióng trống báo tin, đêm lại đốt lửa làm hiệu. Khi quân Lê - Trịnh đánh vào Đông Triều, Chí Linh, quân Mạc lại rút về Thanh Trì. Cứ thế, hai bên giằng co nhau, không bên nào thắng được bên nào.





Năm Tân Dậu (1561), vua Mạc Phúc Nguyên mất, con là Mạc Mậu Hợp mới 1 tuổi lên nối ngôi. Ứng vương Mạc Đôn Nhượng (con út Mạc Đăng Doanh) và Khiêm Đại vương Mạc Kính Điển cùng trông coi triều chính. Vì vua còn nhỏ nên thời kỳ này nhà Mạc chỉ lo phòng thủ, chống đỡ khi quân Lê - Trịnh tấn công, lúc cấp bách thì rút khỏi kinh đô.

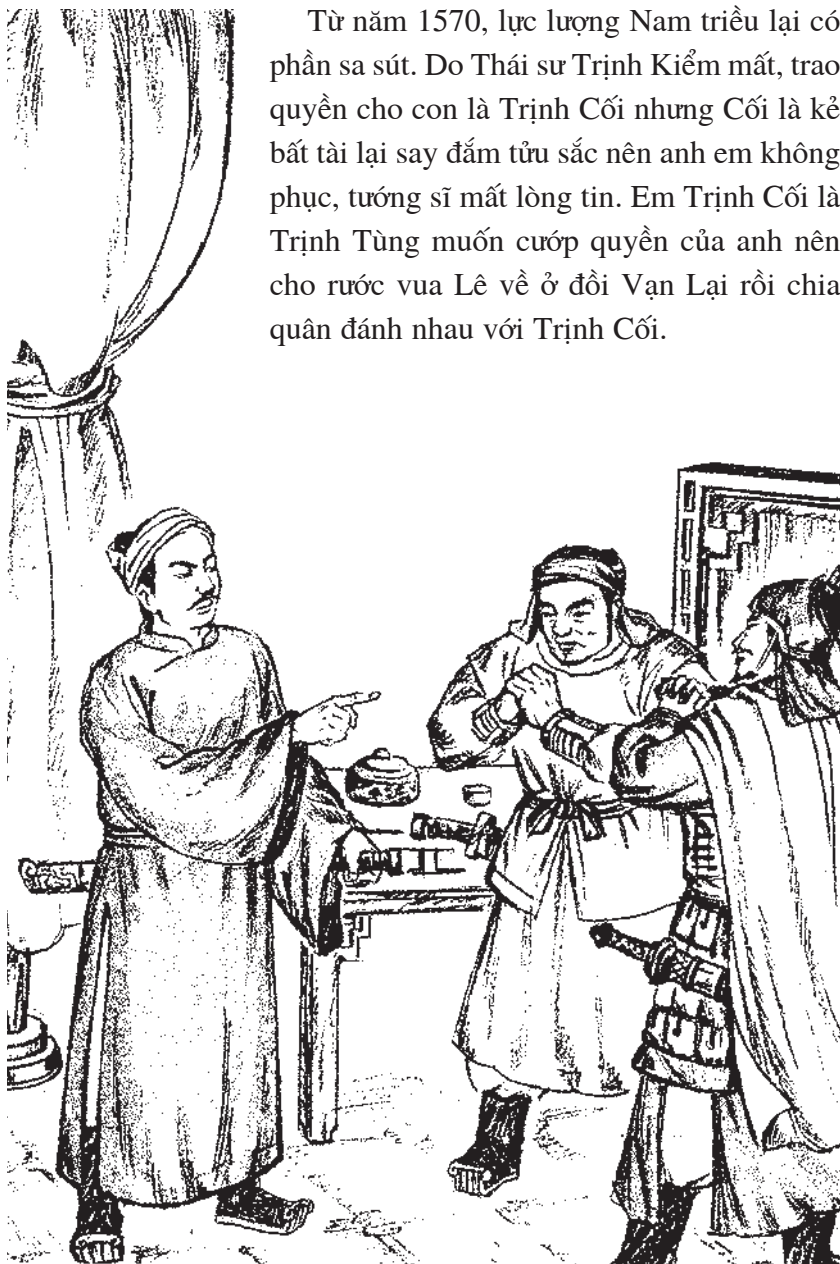
Cuộc chiến Nam - Bắc triều diễn ra vô cùng khốc liệt. Từ năm 1545 đến 1569 là thời kỳ Nam triều tấn công quyết liệt. Quân Lê - Trịnh đã 11 lần kéo ra đánh phá các trấn Sơn Nam, Sơn Tây, Kinh Bắc, Hải Dương... hậu phương của nhà Mạc. Quân Mạc cũng 6 lần tấn công vào Thanh Hóa nhưng không bên nào giành được thắng lợi quyết định.





Những cuộc động binh liên miên như vậy đã làm nhân dân cả nước khánh kiệt, đói kém, phải xiêu dạt khắp nơi. Quân lính cả hai bên thiệt mạng rất nhiều. Nhất là dân chúng các vùng binh lửa thì chết chóc, ly tán, cực khổ không kể xiết. Tình cảnh này khiến Nguyễn Bình Khiêm phải than: *“Đáng chê cười hai kẻ thù cứ đánh nhau mãi, khắp nơi chỗ nào cũng máu chảy thành sông, xương chất như núi”*.

Từ năm 1570, lực lượng Nam triều lại có phần sa sút. Do Thái sư Trịnh Kiểm mất, trao quyền cho con là Trịnh Cối nhưng Cối là kẻ bất tài lại say đắm tửu sắc nên anh em không phục, tướng sĩ mất lòng tin. Em Trịnh Cối là Trịnh Tùng muốn cướp quyền của anh nên cho rước vua Lê về ở đồi Vạn Lại rồi chia quân đánh nhau với Trịnh Cối.



Nhân lúc hai anh em họ Trịnh đánh nhau, Mạc Kính Điển lại đem hơn 10 vạn quân vào đánh Thanh Hóa. Trịnh Cối vừa lo đối phó em trai vừa phải chống đỡ với quân Mạc, liệu thế không thể chống chọi bền đem 2 vạn quân về hàng họ Mạc và được họ Mạc cho giữ quan tước như cũ.





Quân Mạc thừa thế tiến đến sông Mã, tràn sang đóng ở đất Hà Trung rồi vây đánh Yên Trường (thuộc Thanh Hóa) là chỗ vua Lê đóng. Tình thế vô cùng nguy khốn, cả vùng đất Yên Trường mịt mù khói lửa, dân chúng hoảng hốt bỏn sẻ nhau đi tản cư, tiếng kêu khóc vang trời.



Bấy giờ vua Lê Trung Tông đã chết, vua Anh Tông nổi ngôi phải bỏ chạy về Đông Sơn, phong cho Trịnh Tùng làm Tả Thừa tướng, Tiết chế quân đội để chống giữ với quân Mạc. Trịnh Tùng sai các tướng trấn giữ những nơi hiểm yếu, cố thủ rất chắc chắn. Kính Điển đánh mãi không được, hết lương, phải rút quân về.

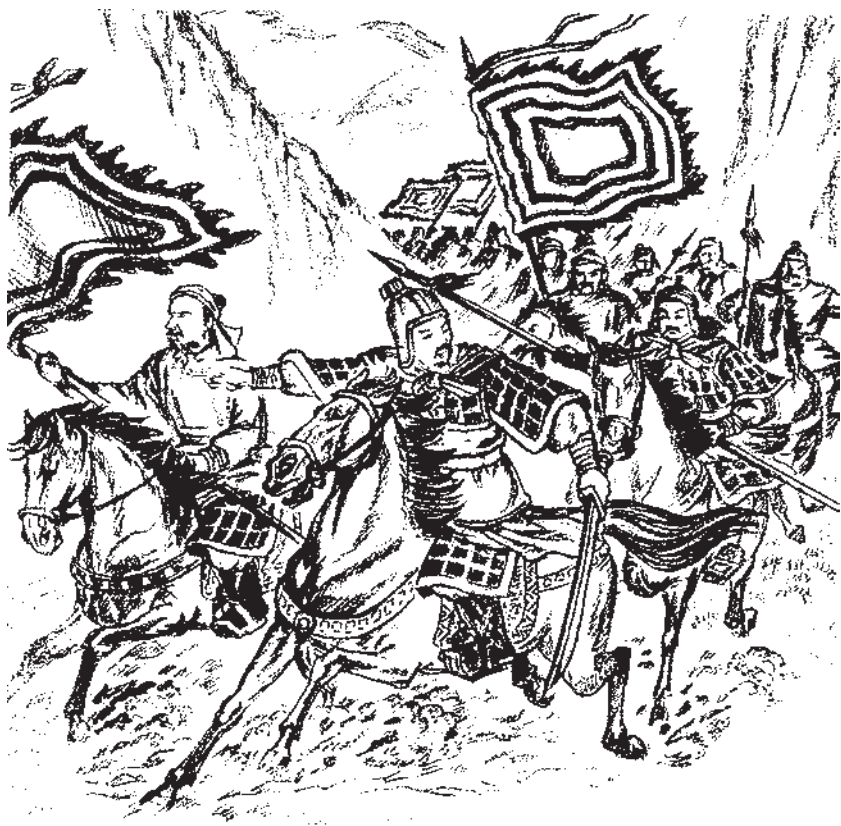




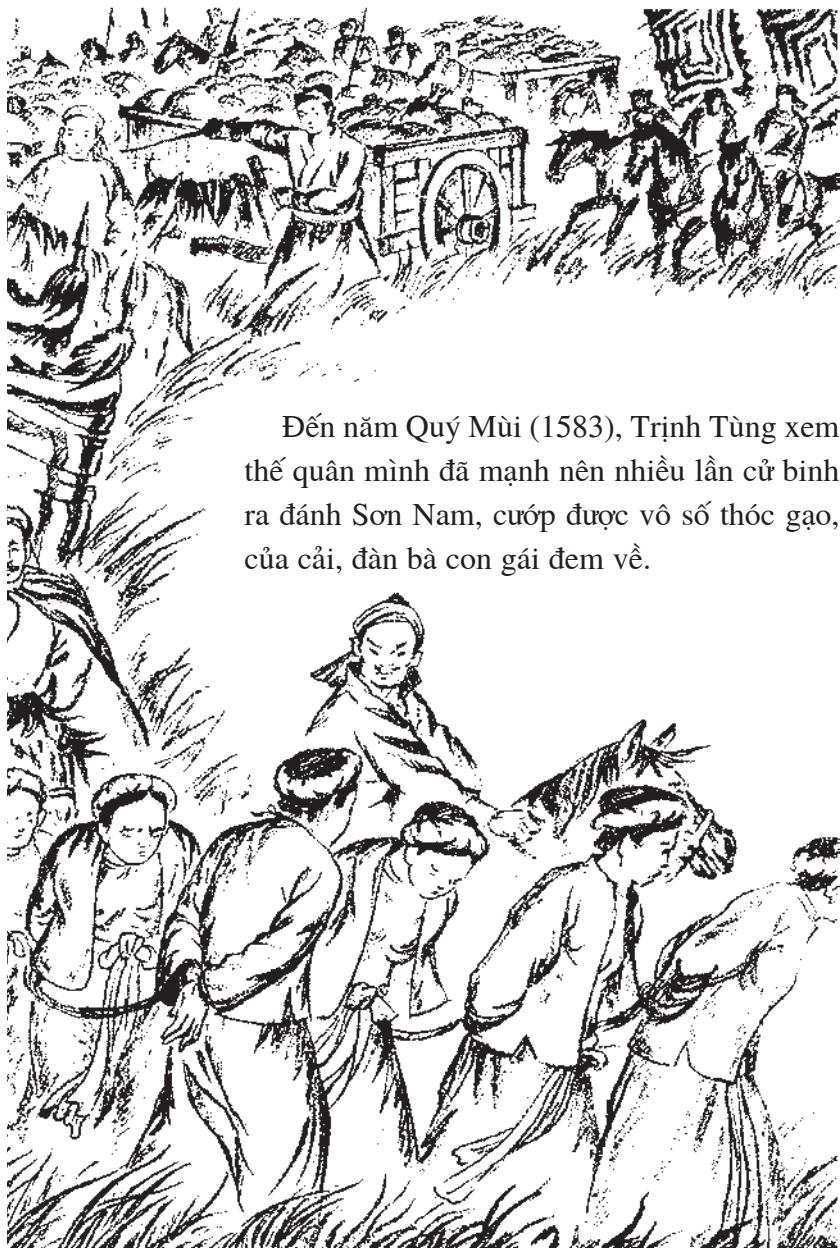
Tuy Trịnh Cối đã về hàng quân Mạc nhưng nội bộ quân Lê - Trịnh vẫn căng thẳng bởi Trịnh Tùng chuyên quyền, hống hách, lấn lướt vua Lê khiến vua lo ngại, tính trừ khử. Trịnh Tùng liền giết cả vua cùng bốn hoàng tử rồi lập hoàng tử út là Duy Đàm mới 5 tuổi lên ngôi, tức Lê Thế Tông. Từ đây, vua Lê chỉ răm rắp nghe theo họ Trịnh.



Biết lòng người chưa yên, trong suốt 10 năm, từ năm Quý Dậu (1573) đến Quý Mùi (1583), quân Nam triều chỉ lo giữ vững đất bản địa từ Thanh Hóa, Nghệ An trở vào đến Thuận Hóa để gây dựng lực lượng, tích trữ lương thảo... mưu sự lâu dài.

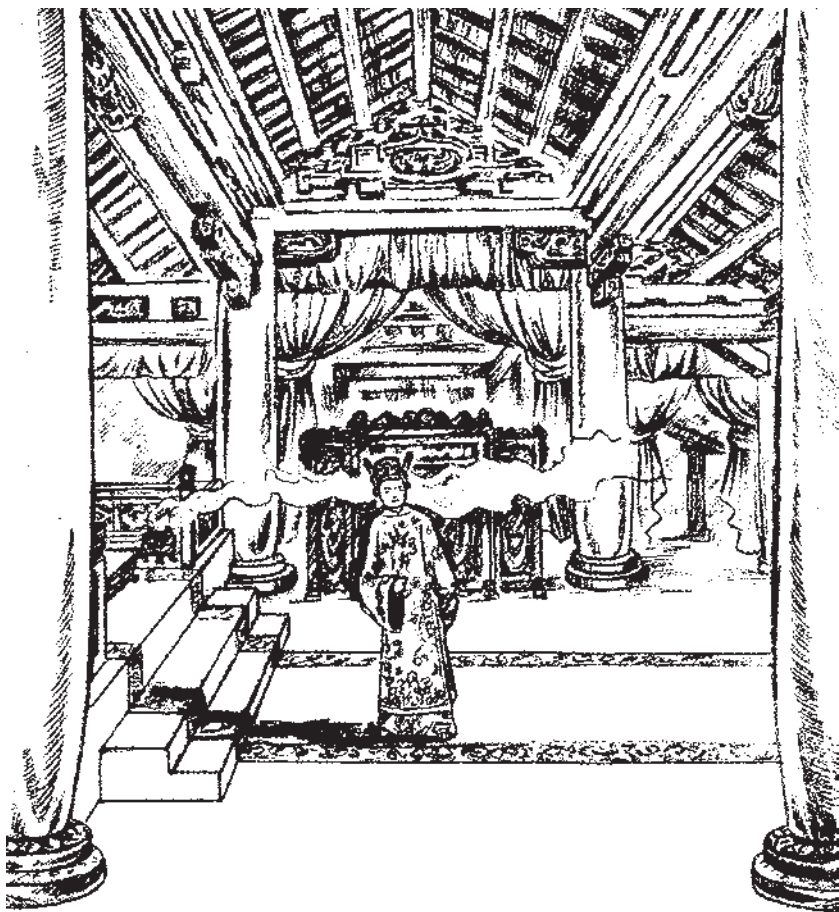


Trong khi đó, nhân cơ hội lúc này phía Nam chưa ổn định, quân Bắc triều liên tục tấn công. Các tướng Mạc như Kính Điển, Nguyễn Quyện, Ngọc Liễn nhiều lần vào đánh Thanh Hóa, có trận được, có trận thua nhưng không bao giờ chiếm giữ được nên đành phải rút quân.



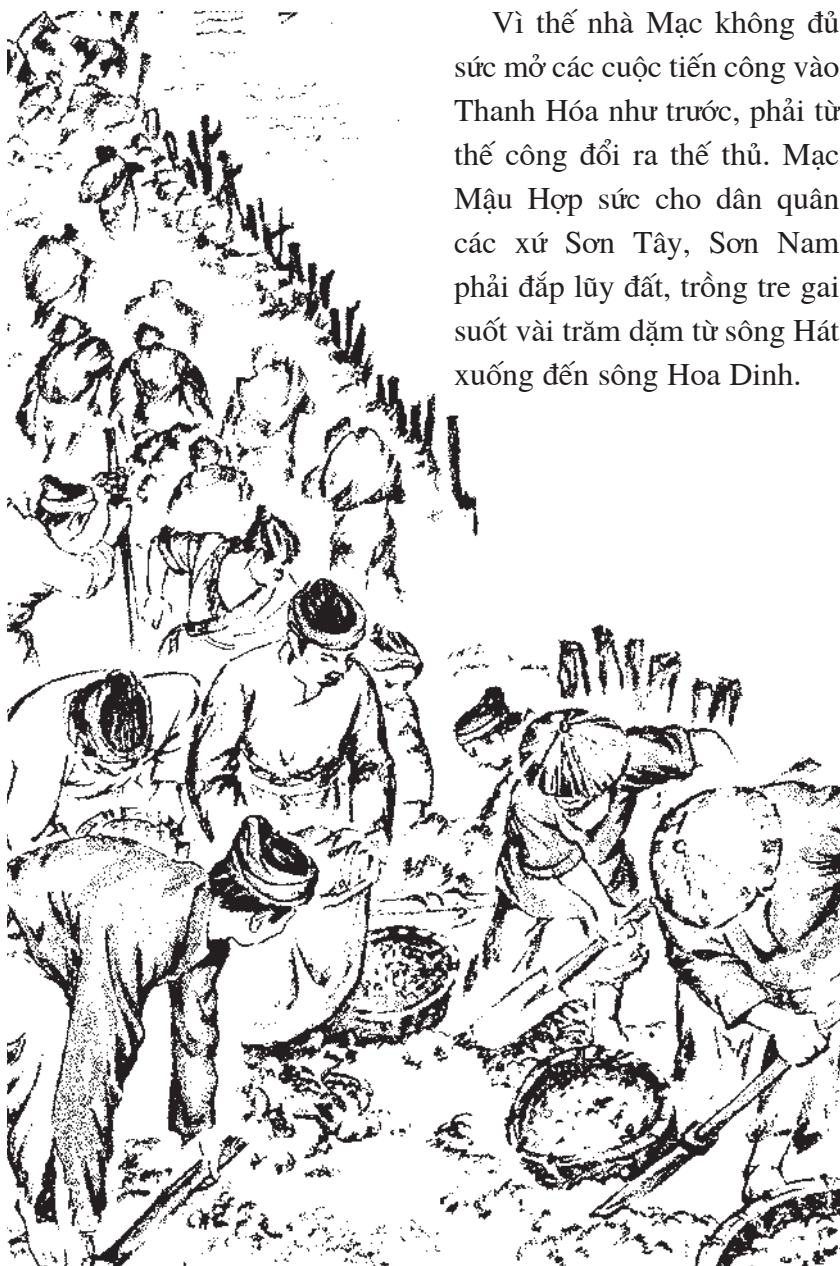
Đến năm Quý Mùi (1583), Trịnh Tùng xem thế quân mình đã mạnh nên nhiều lần cử binh ra đánh Sơn Nam, cướp được vô số thóc gạo, của cải, đàn bà con gái đem về.

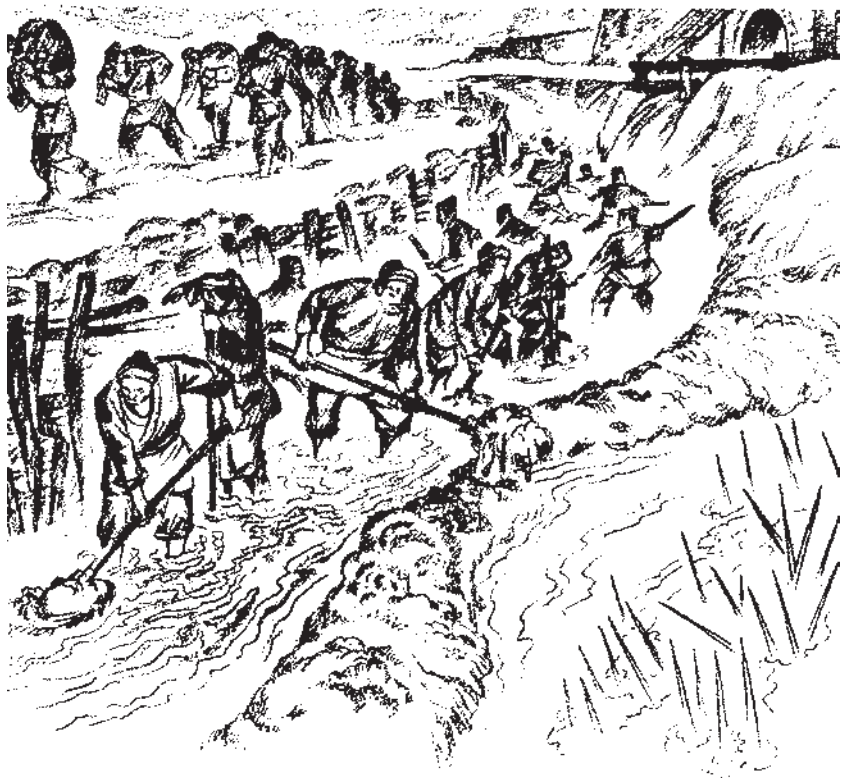




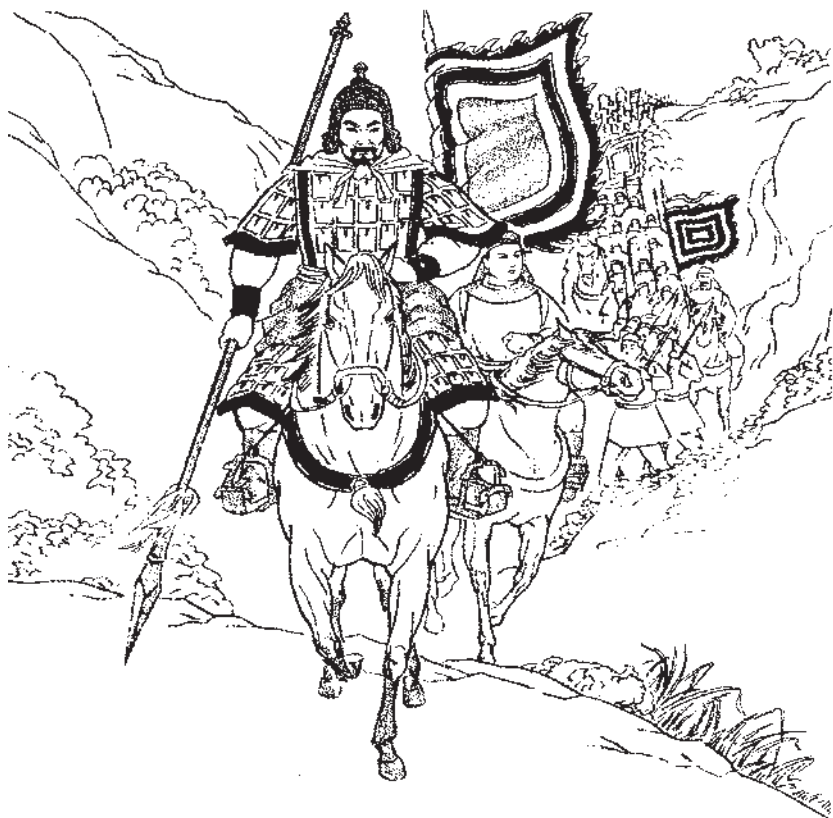
Bấy giờ Mạc Kính Điển, trụ cột triều đình nhà Mạc, chết trong khi Mạc Mậu Hợp không lo chính sự. Vì thế các quan, người về hàng Lê - Trịnh, người xin từ quan, người tránh né không đến công đường... nên lòng người ly tán. Hơn nữa, binh lính hao hụt, sức chiến đấu giảm sút, tiền của dốc vào các cuộc hành binh liên miên nên cạn kiệt.

Vì thế nhà Mạc không đủ sức mở các cuộc tiến công vào Thanh Hóa như trước, phải từ thế công đổi ra thế thủ. Mạc Mậu Hợp sức cho dân quân các xứ Sơn Tây, Sơn Nam phải đắp lũy đất, trồng tre gai suốt vài trăm dặm từ sông Hát xuống đến sông Hoa Đình.



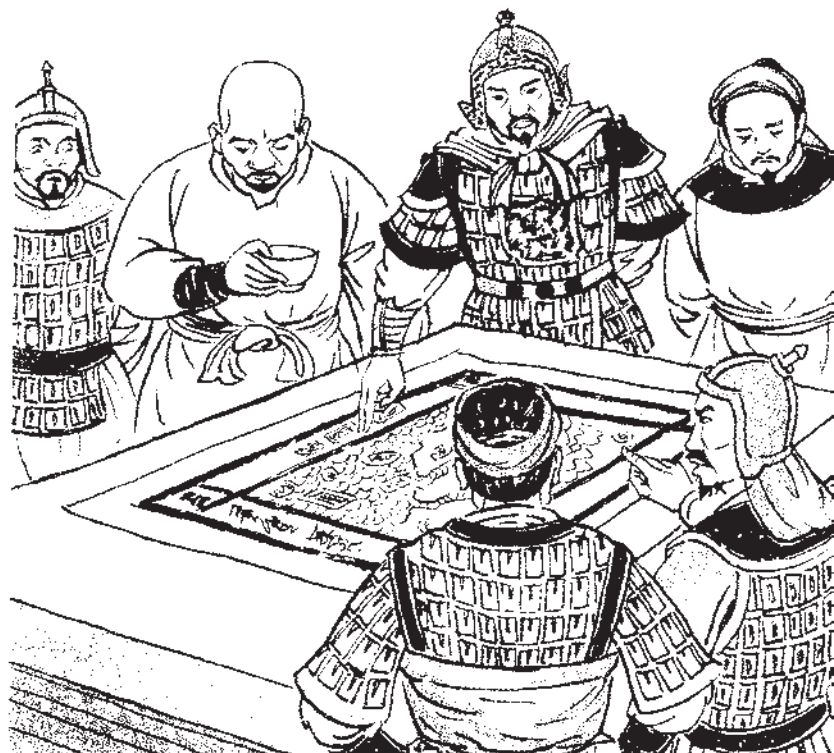


Còn ở kinh thành Thăng Long thì đắp thêm ba lũy đất từ Nhật Chiêu (nay là Nhật Tân, quận Tây Hồ) qua hồ Tây và Cầu Dền xuống tận bến Thanh Trì. Các lũy này đều cao hơn thành cũ tới vài trượng. Ngoài ra lại còn đào ba lần hào, có cắm chông gai và trồng tre bao vây ngoài thành.

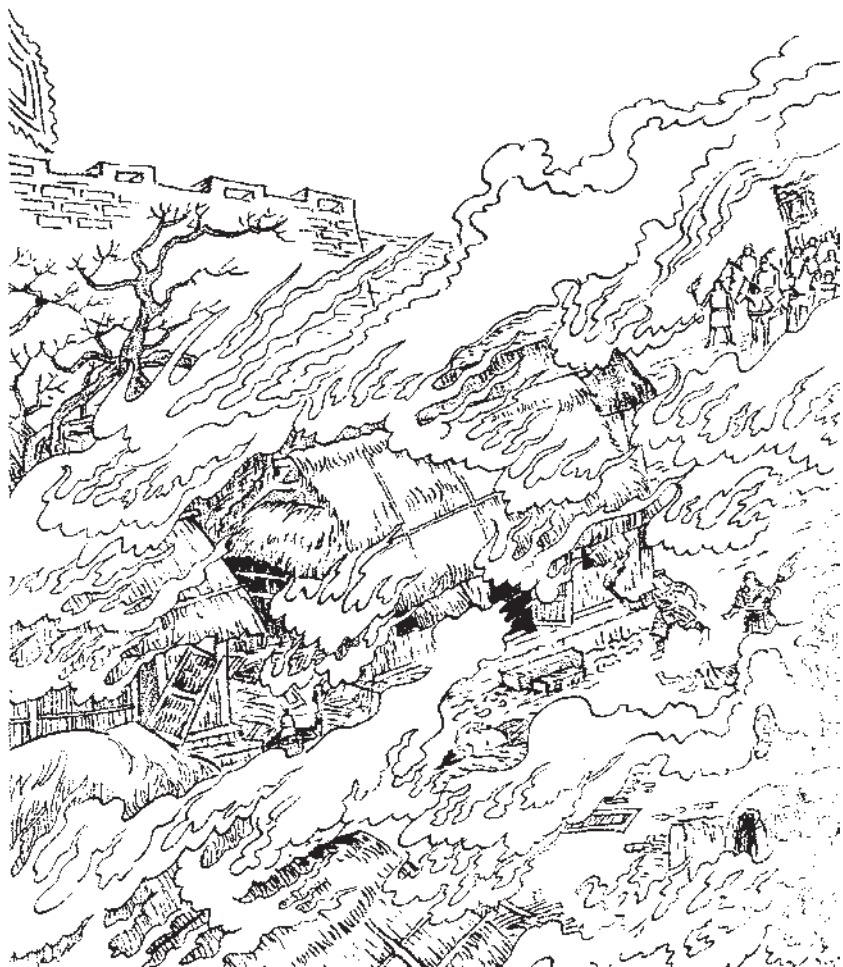


Lúc bấy giờ quân Nam triều đánh trận nào thắng trận ấy nên Trịnh Tùng quyết định tiến ra Thăng Long. Tùng sai Trịnh Văn Hải và Nguyễn Thất Lý đem binh trấn thủ các cửa bể và nơi hiểm yếu, sai Lê Hòa ở lại giữ ngự dinh. Phòng bị đâu đó xong, Tùng thân chinh đem 6 vạn quân chia làm 5 đội ra cửa Thiên Quan (Ninh Bình), qua núi Yên Mã, tiến lên Tân Phong, Phúc Lộc rồi kéo về đóng ở Tốt Lâm (Sơn Tây).

Tin quân Lê - Trịnh động binh cấp báo về triều. Sau khi bàn bạc với các tướng, Mạc Mậu Hợp vội điều động quân của bốn vệ và năm phủ được hơn 10 vạn. Rồi sai Mạc Ngọc Liên và Nguyễn Quyện lãnh hai đạo Tả quân và Hữu quân, còn mình đích thân dẫn Trung quân kéo đến đóng đối trận với quân của Trịnh Tùng.



Thấy quân Mạc kéo đến, Trịnh Tùng bèn đốc thúc tướng sĩ, thề quyết đánh tan giặc để báo thù. Quân Lê - Trịnh đánh rất hăng, quân Mạc chống không nổi, thua to, chết đến hơn vạn người. Mạc Mậu Hợp bỏ chạy. Quân Lê - Trịnh thừa thắng đuổi theo đến sát thành Thăng Long, đốt phá nhà cửa, khói lửa ngút trời để uy hiếp.

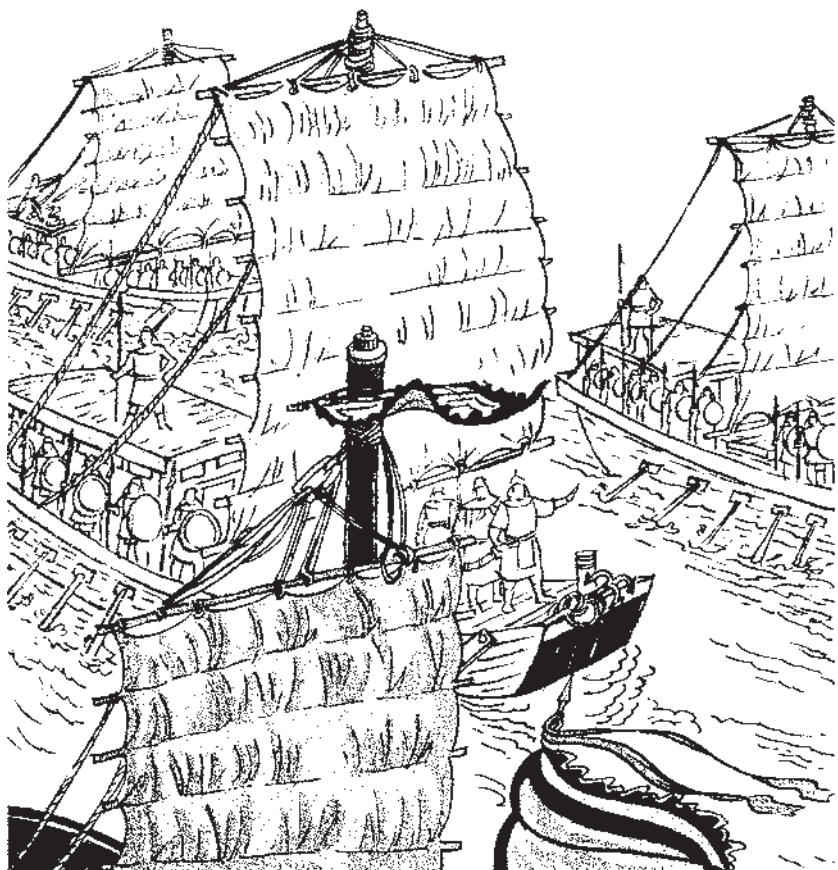




Lúc này vừa đến Tết Nguyên đán nên Trịnh Tùng chưa tấn công vội, cho quân nghỉ ngơi để ăn tết. Qua tháng giêng năm Nhâm Thìn (1592), Trịnh Tùng lập đàn tế trời đất cùng các vua Lê và đặt ra 3 điều để nghiêm cấm quân sĩ. Sau đó Tùng kéo quân qua sông Tô Lịch, đến Nhân Mục rồi chia các tướng thúc quân tiến vào Thăng Long.



Mạc Mậu Hợp thấy quân Lê - Trịnh tấn công bèn sai Mạc Ngọc Liễn và các tướng ở lại giữ thành còn tự mình đem quân vượt sông Nhị về đóng ở làng Thổ Khối, dựa vào dòng sông làm phòng tuyến cố thủ.



Quân Lê - Trịnh chia nhau vây thành, tiến công liên tục, cả ba tầng hào lũy mới làm đều bị phá tan. Tướng Nguyễn Quyện bị bắt, tướng Ngọc Liên phải bỏ thành mà chạy. Trịnh Tùng lấy được Thăng Long nhưng thấy thế quân Mạc còn mạnh nên sai quân san phẳng thành lũy, thu lấy của cải rồi kéo nhau về lại Thanh Hóa.





Bị thua to nhưng Mạc Mậu Hợp không lo sửa sang thành quách, chỉnh đốn quân đội, vỗ an dân chúng mà lại lao vào ăn chơi như cũ. Thậm chí, vua Mạc còn ngầm tính kế giết tướng giỏi của mình là Bùi Văn Khuê để cướp vợ ông là Nguyễn Thị Niên. Vì thế, Bùi Văn Khuê phải đem lực lượng thủy quân của mình về hàng Lê - Trịnh.



Trịnh Tùng đang thiếu thủy quân nay bỗng được tăng cường nên lập tức sai các tướng làm tiên phong rồi đích thân dẫn đại binh trở ra Thăng Long. Gặp quân Mạc đắp lũy chống giữ ở sông Thiên Phái (Nam Định), quân Lê - Trịnh xốc vào đánh. Quân Mạc thua, bị mất thêm 70 chiến thuyền, tướng Mạc là Trần Bích Niên phải đầu hàng.





Quân Lê - Trịnh thừa thắng kéo ra Bình Lục, sang Thanh Oai rồi tiến lên sông Hát, đến cửa sông Đáy, ra sông Nhị. Gặp tướng Mạc là Mạc Ngọc Liên dàn thuyền chiến, đắp lũy, cắm cọc để chống cự. Quân Lê - Trịnh lại đánh đuổi một trận, lấy thêm được vô số chiến thuyền nữa. Tướng Ngọc Liên thua phải rút về Tam Đảo.



Đêm ấy, được tin quân mình thua to, Mạc Mậu Hợp trốn về huyện Kim Thành, Hải Dương. Tôn thất họ Mạc đều bỏ thành mà chạy. Các tướng Mạc lũ lượt kéo đến cửa quân Lê - Trịnh đầu hàng. Trịnh Tùng tiếp nhận hàng tướng, vỗ yên dân tình, giữ nghiêm quân kỷ.

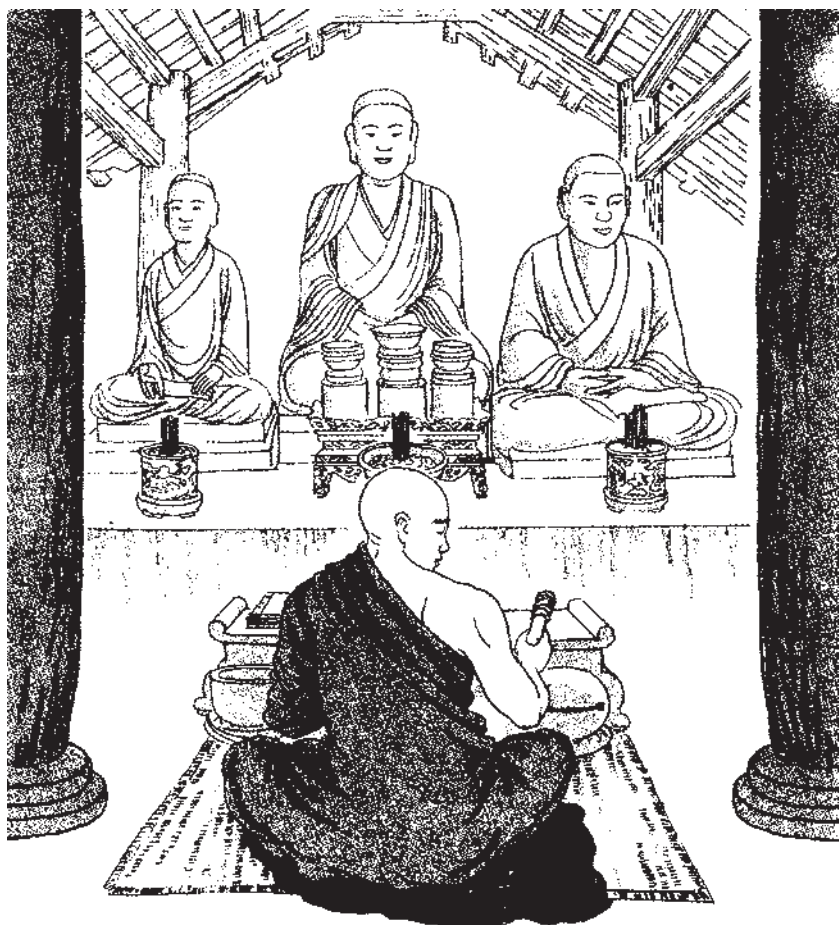


Sau đó Tùng sai Nguyễn Thất Lý, Trần Bách Niên, Bùi Văn Khuê đem 300 chiến thuyền tiến đánh Kim Thành, Thanh Hà, Nam Sách, Kinh Môn (Hải Dương) để truy lùng vua Mạc. Mạc Mậu Hợp lại bỏ chạy, quân lính tan rã không tiếp ứng được cho nhau. Quân Lê - Trịnh thu được vô số tiền bạc, của cải và bắt được Thái hậu - mẹ của Mạc Mậu Hợp.





Thấy quân mình liên tiếp thất bại, tháng 11 năm Nhâm Thìn (1592), Mậu Hợp lập con là Mạc Toàn làm vua, đổi niên hiệu là Vũ Anh, để trông coi việc nước. Còn mình thân hành làm tướng đốc quân chống lại quân Lê - Trịnh. Nhưng hành động của Mậu Hợp đã quá trễ bởi bấy giờ nhà Mạc đã rất suy yếu vì nhiều quan lại đã về hàng Lê - Trịnh.



Trịnh Tùng sang đóng quân ở huyện Vĩnh Lại rồi sai Phạm Văn Khoái đem quân đuổi đánh Mậu Hợp ở Yên Dũng và Vũ Ninh. Mạc Mậu Hợp phải bỏ thuyền chạy lên bộ, trốn vào trong một ngôi chùa ở huyện Phượng Nhân (Bắc Giang), giả làm sư ngồi tụng kinh gõ mõ.

Văn Khoái đuổi đến đây bắt được vua Mạc đem về Thăng Long, treo sống ba ngày rồi chém đầu bêu ở Thanh Hóa. Như vậy, nhà Mạc từ khi Mạc Đăng Dung lấy ngôi tháng 6 năm 1527 đến Mạc Mậu Hợp bị giết cuối năm 1592, coi như chính thức tan rã sau 65 năm.





Tuy nhà Mạc đã bị đánh đổ nhưng lực lượng Lê - Trịnh chưa đủ mạnh để nắm hết các vùng. Vì thế, chỉ một tháng sau khi Mậu Hợp bị giết, tháng giêng năm Quý Tỵ (1593), Mạc Kính Chỉ (con Mạc Kính Điển) tập hợp 6-7 vạn quân chiếm cứ vùng Thanh Lâm, Nam Sách (Hải Dương) rồi xưng vương, lấy niên hiệu là Bảo Định. Con cháu nhà Mạc trên 100 người cùng các cựu thần lần lượt theo về, trong đó có cả Mạc Toàn.



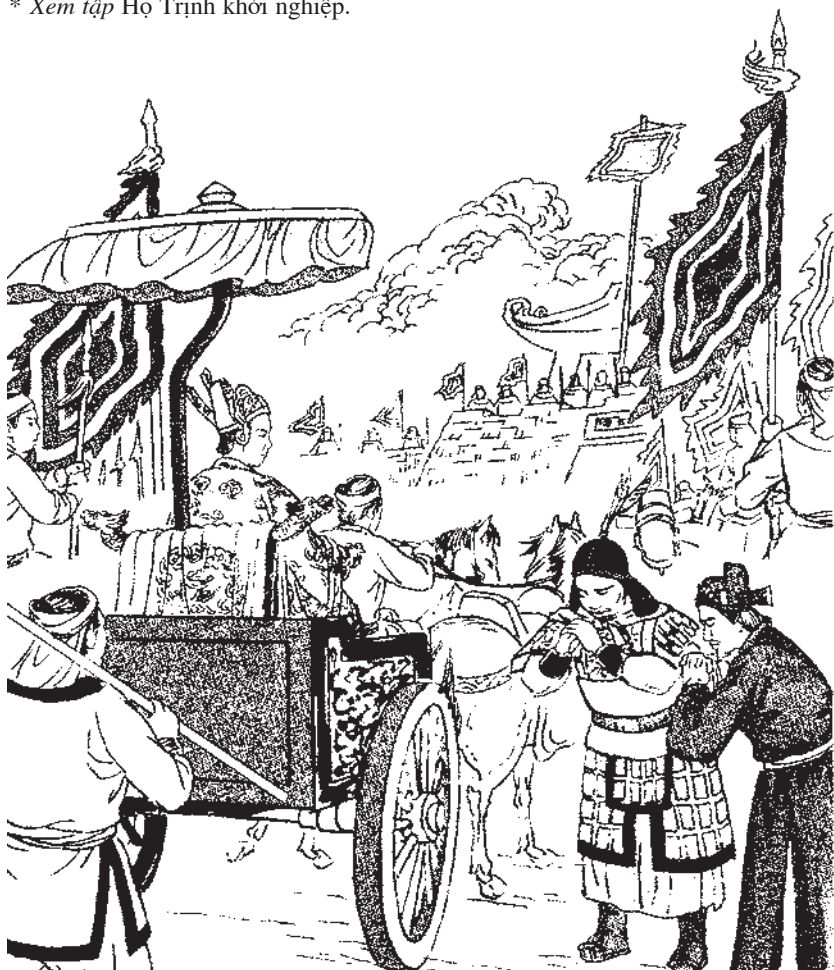
Trịnh Tùng thấy họ Mạc lại nổi lên, thanh thế lớn, quan quân đánh mãi không được, sợ để lâu gây họa nên tập trung một lực lượng lớn đi tiêu diệt. Cuối cùng bắt được Kính Chỉ, Mạc Toàn và con cháu họ Mạc cùng các quan hơn 60 người đều đem giết sạch.



Sau đó Trịnh Tùng trở về Thăng Long, sai quan quân vào Tây đô rước vua Lê Thế Tông ra Đông đô. Vua Lê cho thiết triều và ban thưởng các tướng sĩ. Triều Lê từ khi bị mất ngôi đến nay mới về lại được kinh thành xưa nhưng vị thế đã không còn được như trước nữa<sup>(\*)</sup>.

---

\* Xem tập Họ Trịnh khởi nghiệp.

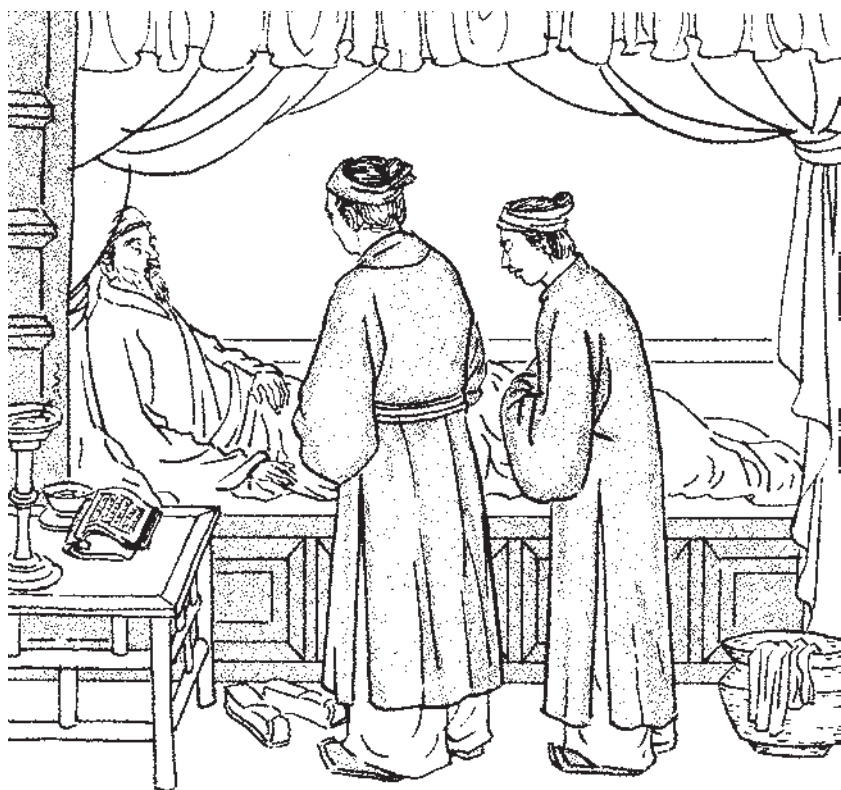




Cũng trong năm ấy, tướng Mạc Ngọc Liễn lại lập Mạc Kính Cung lên làm vua, lấy niên hiệu là Càn Thống, chiếm giữ châu Yên Bái ở đất Lạng Sơn để làm căn bản. Nhưng chẳng bao lâu lại bị Thái úy nhà Lê là Hoàng Đình Ái đem binh lên đánh, Kính Cung và Ngọc Liễn phải chạy sang Long Châu nương nhờ nhà Minh (Trung Quốc).

Ít lâu sau, Mạc Ngọc Liễn chết, có để thư dặn Mạc Kính Cung rằng: “Nay họ Lê lại dấy lên được, ấy là số trời đã định, còn dân ta thì có tội gì mà ta nỡ để khổ sở mãi về việc chiến tranh? Vậy ta nên đành phận lính mình ở nước ngoài chứ đừng có đem lòng cạnh tranh mà lại mời người Tàu sang làm hại dân nước mình”.





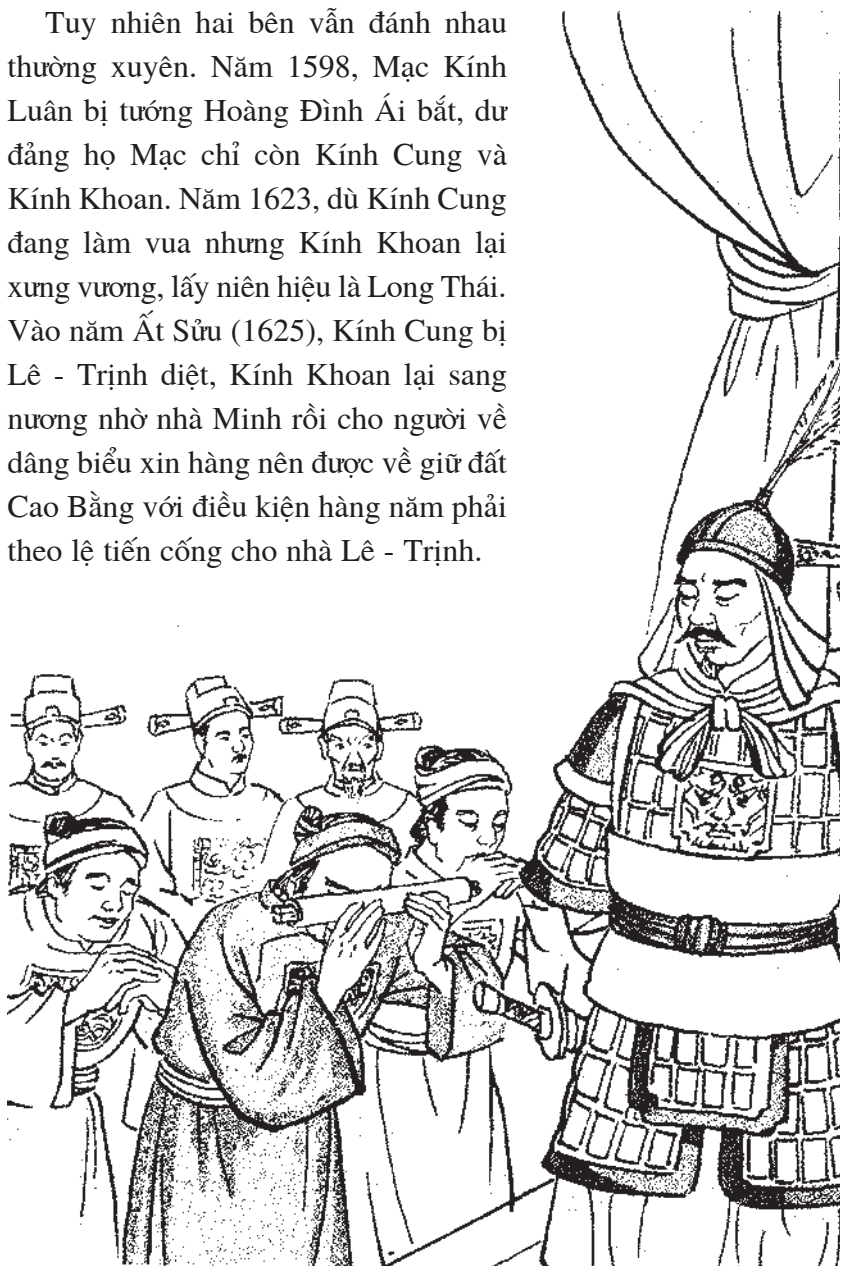
Lời dặn của Mạc Ngọc Liên rất thúc thời và nhân ái nhưng con cháu họ Mạc không ai chịu nghe. Tương truyền năm 1585, khi Trạng Trình Nguyễn Bỉnh Khiêm sắp mất, triều đình Mạc Mậu Hợp cho người về hỏi tương lai nên xử trí thế nào? Trạng Trình đã khuyên vua quan nhà Mạc: “Cao Bằng tuy tiểu, khả dung sở thế” nghĩa là: Đất Cao Bằng tuy nhỏ bé cũng có thể dung thân được vài đời.



Nhớ lời sấm cũ, Mạc Kính Cung kêu lên vua Minh rằng họ Trịnh cũng chỉ là kẻ tranh ngôi chứ không phải con cháu nhà Lê và xin nhà Minh can thiệp để được về ở đất Cao Bằng. Vì thế, năm 1595, nhà Minh ép Lê - Trịnh phải “lấy phủ Cao Bằng cho Mạc Kính Dụng, lấy châu Bảo Lạc, Hải Đông cho Mạc Kính Chương, Mạc Kính Cung để bảo tồn việc tế tự cho tông tộc họ Mạc”. Trịnh Tùng vì lực chưa mạnh, lại nghĩ đến mối quan hệ với nhà Minh nên bất đắc dĩ phải chấp nhận.

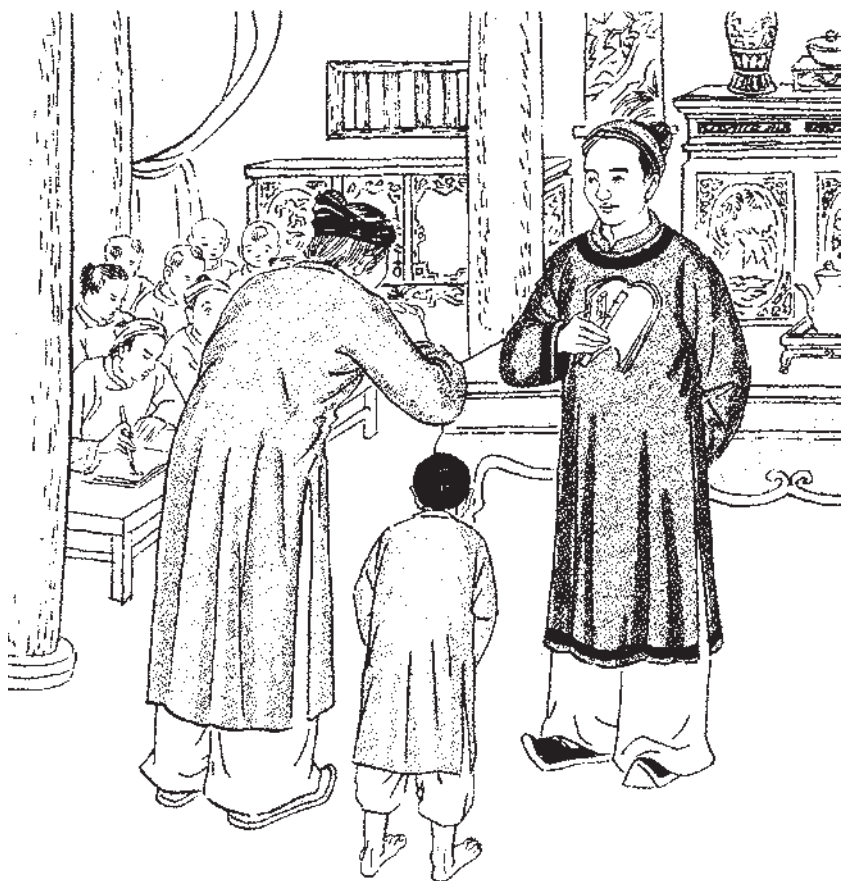


Tuy nhiên hai bên vẫn đánh nhau thường xuyên. Năm 1598, Mạc Kính Luân bị tướng Hoàng Đình Ái bắt, dư đảng họ Mạc chỉ còn Kính Cung và Kính Khoan. Năm 1623, dù Kính Cung đang làm vua nhưng Kính Khoan lại xưng vương, lấy niên hiệu là Long Thái. Vào năm Ất Sửu (1625), Kính Cung bị Lê - Trịnh diệt, Kính Khoan lại sang nương nhờ nhà Minh rồi cho người về dâng biểu xin hàng nên được về giữ đất Cao Bằng với điều kiện hàng năm phải theo lệ tiến cống cho nhà Lê - Trịnh.



Tương truyền thời kỳ này họ Mạc vẫn duy trì những khoa thi sát hạch hàng năm để chọn nhân tài và trong số những người thi đậu, đã lấy được một nữ tiến sĩ là bà Nguyễn Thị Duệ. Bà quê ở xã Kiệt Đặc (nay là Văn An), huyện Chí Linh, Hải Dương. Khi Nam triều đánh ra Hải Dương, gia đình bà phải chạy lên Cao Bằng lánh nạn và sống luôn ở đấy.

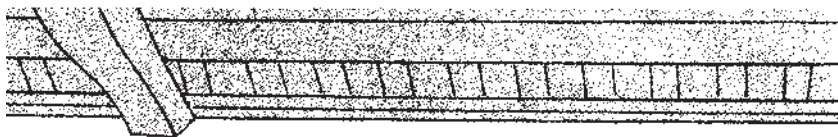




Từ nhỏ bà đã nổi tiếng thông minh nhưng vì là con gái nên không được đi học. Thấy đám con trai hàng ngày được lên lớp học hành, bà cũng nằng nặc đòi đi. Cha mẹ không cản được đành cắt tóc, mặc quần áo giả trang làm con trai, lại đổi tên cho bà là Du rồi dẫn đến gửi cho thầy đồ. Suốt bao năm, bạn trai trong lớp không hề phát hiện ra.



Vốn thông minh, sắc sảo, bà học đâu nhớ đó, nổi tiếng lâu thông kinh sử. Khi nhà Mạc được về giữ đất Cao Bằng, có tổ chức khoa thi hội, bà ra ứng thí và đậu đầu trong khi thầy dạy của bà chỉ đậu thứ hai. Trong buổi tiệc mừng các vị tân khoa, vua Mạc ngạc nhiên thấy chàng Tiến sĩ nhan sắc diễm lệ nên gọi tới hỏi. Bà đành phải quỳ tâu rõ sự tình và được vua chọn vào cung để dạy các phi tần.



Bấy giờ quân Lê - Trịnh vẫn thường xuyên đánh vào Cao Bằng, vua Mạc bị bắt và bị giết. Bà phải ẩn náu trong một ngôi chùa ở trên núi. Quân Lê - Trịnh bắt được bà giải về kinh. Vua Lê Thần Tông đã nghe về học vấn của bà nên lại phong cho bà chức Chiêu nghi, làm Lễ sư để dạy các cung nữ. Bà là nữ Tiến sĩ duy nhất của nước ta thời phong kiến.



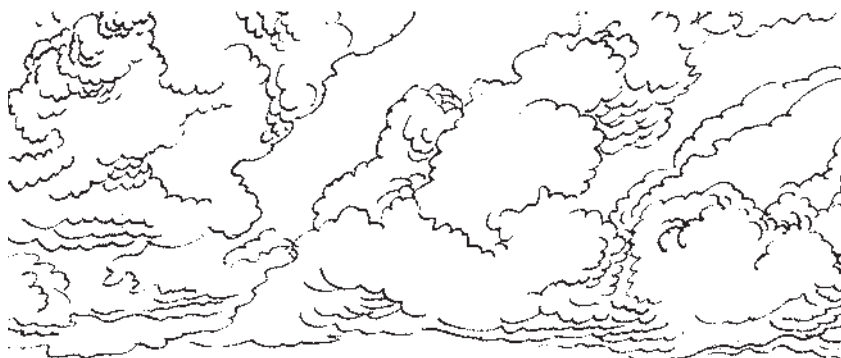


Năm Mậu Dần (1638), Mạc Kính Khoan chết, con là Mạc Kính Vũ không chịu nhận chức và không tiến cống mà tự lập làm vua, lấy hiệu là Thuận Đức. Từ đó, thỉnh thoảng, Mạc Kính Vũ cho quân về cướp phá một số vùng ở Thái Nguyên khiến nhà Lê - Trịnh phải lo đánh đuổi nhưng vẫn không trừ dứt được.



Năm 1667, quân Lê - Trịnh đem lực lượng lớn tiến đánh và chiếm được Cao Bằng. Mạc Kính Vũ phải chạy trốn sang Long Châu. Bấy giờ nhà Minh đã về tay nhà Thanh. Mạc Kính Vũ lại đút lót cho quan lại nhà Thanh để lấy lại Cao Bằng. Sau nhiều lần thương nghị, Lê - Trịnh phải giao bốn châu ở Cao Bằng là Thạch Lâm, Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang cho họ Mạc.





Năm 1677, quân Lê - Trịnh lại đánh chiếm Cao Bằng. Mạc Kính Vũ lại chạy sang Long Châu. Năm 1683, viên quan nhà Thanh ở Quảng Tây là Vương Quốc Trinh bắt Kính Vũ cùng 350 người là con cháu, tướng tá họ Mạc giao cho nhà Lê - Trịnh với giá tiền hối lộ là 5.500 lạng bạc. Như vậy, không kể từ năm 1677 đến 1683 họ Mạc phải sống ở đất Thanh, thì năm 1677 được coi là năm chấm dứt 85 năm tồn tại của họ Mạc ở Cao Bằng.





*Di tích thành nhà Mạc*

Ảnh: Võ An Ninh



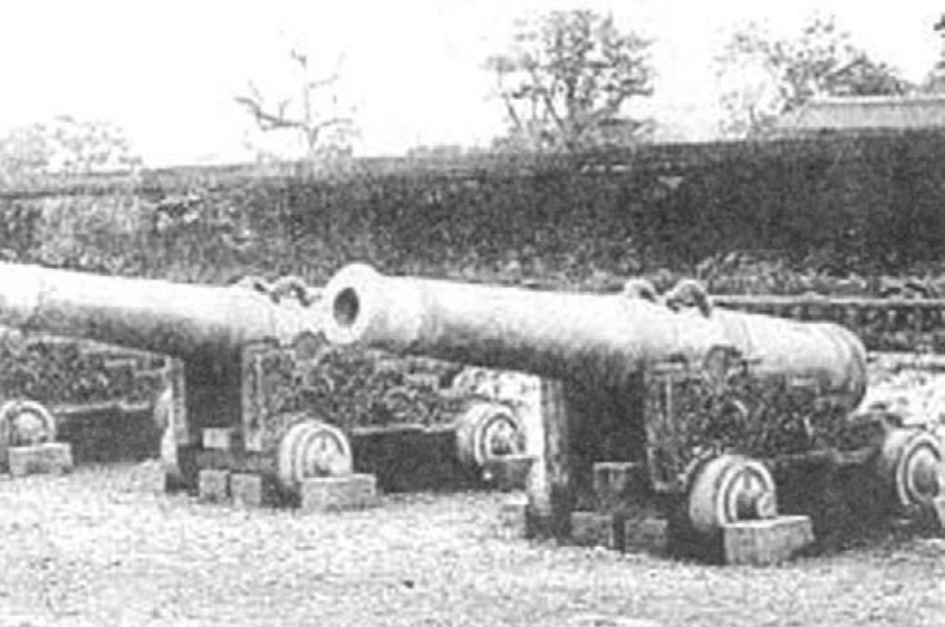
*Thành Thăng Long (1883)*

Ảnh: Sách Hà Nội xưa và nay

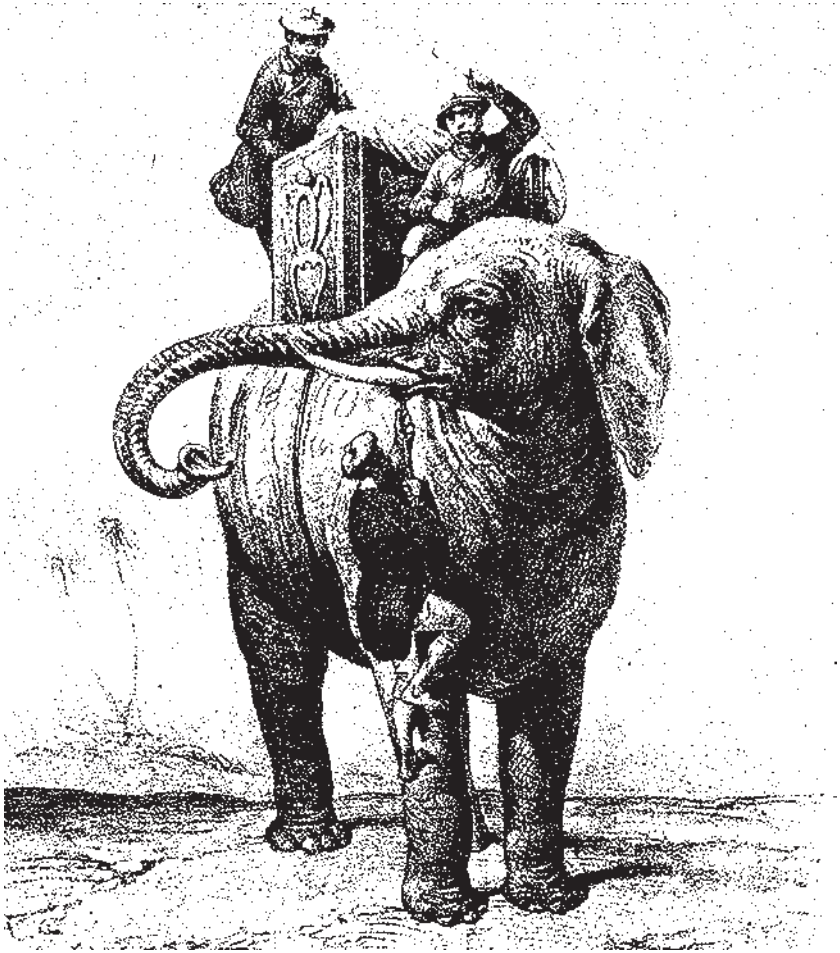
*Súng Thần công*  
Ảnh xưa



*Hình chạm khắc  
rồng trên áo  
tượng vua Mạc*  
Ảnh: Sách nghệ  
thuật chạm khắc  
cổ Việt Nam







*Voi chiến*

Ảnh: Sách Việt Nam trong quá khứ qua 700 hình ảnh.



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Đại Việt sử ký toàn thư*, Quốc sử quán triều Nguyễn, NXB Khoa học Xã hội, 1998.
- *Đại Nam nhất thống chí*, Quốc sử quán triều Nguyễn, NXB Khoa học Xã hội, 1971.
- *Khâm định Việt sử thông giám cương mục*, Quốc sử quán triều Nguyễn, NXB Giáo dục, 1998.
- *Đại Việt thông sử*, Lê Quý Đôn, NXB Khoa học Xã hội, 1978.
- *Lịch sử nhà Mạc qua thư tịch và văn bia*, Đinh Khắc Thuân, NXB Khoa học Xã hội, 2001.

LỊCH SỬ VIỆT NAM BẰNG TRANH  
TẬP 42  
PHÂN TRANH NAM - BẮC TRIỀU  
VÀ ĐOẠN KẾT NHÀ MẠC Ở CAO BẰNG

Trần Bạch Đằng *chủ biên*  
Đinh Văn Liên *biên soạn*

---

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT  
Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT  
Biên tập: CÚC HUONG - LIÊN HUONG  
Biên tập tái bản: TÚ UYÊN  
Bìa: BIÊN THÙY  
Sửa bản in: ĐÌNH QUÂN  
Trình bày: VŨ PHƯƠNG

---

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ  
Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,  
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596  
Fax: (08) 38437450  
E-mail: [nxbtre@hcm.vnn.vn](mailto:nxbtre@hcm.vnn.vn)  
Website: [www.nxbtre.com.vn](http://www.nxbtre.com.vn)

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI  
Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,  
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội  
Điện thoại: (04) 37734544  
Fax: (04) 35123395  
E-mail: [chinhanh@nxbtre.com.vn](mailto:chinhanh@nxbtre.com.vn)



## MỘT SỐ HÌNH ẢNH DI TÍCH THÀNH NHÀ MẠC Ở TUYẾN QUANG VÀ LẠNG SƠN



Nhà Mạc lên ngôi năm 1527 thì chỉ sáu năm sau, nhà Lê với sự giúp sức của Nguyễn Kim đã trung hưng ở Thanh Hóa. Đất nước ta chia làm hai vùng, nội chiến nam - bắc triều ác liệt hơn nửa thế kỷ với hơn 38 lần giao tranh làm cho đời sống nhân dân vô cùng cực khổ. Năm 1592, Mạc Mậu Hợp cùng con bị chém đầu, nhà Lê quay về Thăng Long, tàn dư nhà Mạc chạy lên Cao Bằng, xây dựng căn cứ chống lại nhà Lê.

